

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 10/2023

HỒI PHỤC NGẮN HẠN

ĐIỂM NHẤN THÁNG 09/2023

- Chính sách tiền tệ trái chiều ở Mỹ và Trung Quốc:** Lạm phát tại Mỹ hạ nhiệt như kỳ vọng và thị trường lao động ổn định là yếu tố giúp FED ra quyết định giữ nguyên lãi suất trong tháng 9 dù còn bỏ ngờ phương án lãi suất trong cuộc họp tới. Kinh tế Trung Quốc đã bắt đầu có động thái phục hồi nhẹ. Trung Quốc tiếp tục nới lỏng tiền tệ với kỳ vọng tạo điểm tựa cho nền kinh tế phục hồi giữa khủng hoảng bất động sản gay gắt ([trang 12 - 14](#)).
- Kinh tế trong nước chạy đua trong quý cuối năm để đạt mục tiêu tăng trưởng.** Khu vực sản xuất cải thiện từng tháng nhưng chưa được như kỳ vọng. Xuất nhập khẩu và FDI cho thấy nhiều tín hiệu tích cực. Tỷ giá trở thành tiêu điểm trong tháng 9 với tốc độ tăng phi mã ([trang 16 -21](#)).
- Mặc dù VNIndex đã có sự hồi phục vào những phiên cuối tháng 8, nhưng áp lực chốt lời khiến thị trường tiếp tục điều chỉnh mạnh. Kết thúc tháng 9, **VNIndex đóng cửa với 1.154 điểm, giảm -5,71% so với cuối tháng trước.** Trung bình GTGD/phiên đạt mức cao nhất trong 1 năm trở lại đây lên lên 23.437 tỷ VND (+5,4% svck) ([trang 24](#)).
- VNIndex trong tháng 9 liên tục có những pha giảm điểm mạnh.** Trong phiên ngày 20/9, nhóm ngành xuất khẩu (thủy sản, dệt may, phân bón...) đã dẫn dắt điểm số tăng lên 1.226 nhưng không thể bứt phá và quay đầu giảm tiếp ở các phiên sau. VNIndex ghi nhận pha giảm điểm lớn nhất vào ngày 25/9 với 39,85 điểm. Thanh khoản cũng trầm lắng hơn sau những phiên điều chỉnh của thị trường ([trang 25](#)).
- Sắc đỏ bao trùm hầu hết các nhóm ngành, đặc biệt là Bất động sản. Tuy nhiên, nhóm xăng dầu, khí đốt và xuất khẩu vẫn cho thấy dấu hiệu tích cực từ thị trường nhờ các yếu tố vĩ mô thuận lợi ([trang 28](#)).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2023

Cho tháng 9, chúng tôi dự báo “dòng tiền có khả năng dịch chuyển nhanh hơn giữa các nhóm ngành. Thanh khoản thị trường duy trì ổn định trên 20 nghìn tỷ đồng/phần trong tháng 9 và chỉ số VNIndex tăng tiếp tới các vùng 1275-1284-1290. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch với mã cổ phiếu VN30 đang có nền giá gần vùng đáy; cổ phiếu thuộc các ngành Chứng khoán, Dầu khí, Đầu tư công, Bất động sản khu công nghiệp, Lương thực/thực phẩm, Bán lẻ, Hóa chất, Gỗ - Đá xuất khẩu..v.v.”

Thực tế, VN-Index đóng cửa với 1.154 điểm, giảm -5,71% so với cuối tháng trước. Thị trường xấu hơn kỳ vọng do đà bán ròng mạnh chốt lời của nhà đầu tư nước ngoài và tự doanh, được thúc đẩy bởi đà tăng giá USD và mục đích chốt lời cổ phiếu sau hơn 4 tháng tăng điểm. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu trong các ngành chúng tôi lựa chọn khuyến nghị đã có nhịp tăng mạnh hơn thị trường chung.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 29/09/2023	Tăng/Giảm (%)	Giá cao nhất trong kỳ	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
1	FMC	49,9	49	53,5		55	46,5	46,30	-7,1%	53,50	7,3%	Cắt lỗ giá 46,5
2	PTB	57,8	55	65	73	n/a	51	58,30	0,9%	60,20	4,2%	
3	HAH	35,75	32 - 34	44		40	29	38,80	8,5%	40,65	13,7%	
4	KBC	34,4	32 - 34	39	44	n/a	27,6	32,10	-6,7%	36,60	6,4%	
5	VGC	49,35	46 - 49	55		n/a	43,8	46,40	-6,0%	52,48	6,3%	VGC trả cổ tức 1.000đ/cp
6	HHV	15,6	15,4	21		17,4	13,5	15,75	1,0%	18,55	18,9%	
7	BMP	93,7	92,5 - 94,5	105	120	n/a	82,0	86,00	-8,2%	97,20	3,7%	
8	GAS	84,6	81,7	94,2	100	101,7	77,5	90,70	7,2%	93,25	10,2%	GAS chia cổ phiếu thưởng 20%
9	PVD	26,1	24,7 - 26	28 - 29		29,8	22,7	25,80	-1,0%	28,20	8,3%	
10	PC1	29,2	25,8 - 27	34 - 36		n/a	24	30,90	5,8%	32,90	12,7%	
11	VHM	55,9	53 - 54	68		n/a	52	45,50	-18,6%	57,00	2,0%	Cắt lỗ giá 52
12	TCB	35,2	33,5 - 34	38,5		38,3	31	33,65	-4,4%	36,15	2,7%	
13	VND	24	22,5 - 23	25,8		n/a	22,0	21,00	-12,5%	25,60	6,7%	Cắt lỗ giá 22
14	MSN	82,7	80 - 82	95,0	114	89,0	79,0	76,30	-7,7%	83,90	1,5%	Cắt lỗ giá 79

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023

Dựa trên các yếu tố:

- Kinh tế thế giới vẫn chịu tác động tiêu cực từ (i) Các xung đột địa chính trị trên thế giới và thay đổi khí hậu tiếp tục đẩy giá hàng hóa tăng cao (giá dầu, vận tải biển, phân bón, hóa chất, lương thực...) khiến tăng nguy cơ lạm phát, (ii) Lạm phát vẫn ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn khiến NHTW các nước tiếp tục duy trì lãi suất điều hành cao. (iii) Kinh tế Trung Quốc dù có dấu hiệu hồi phục nhờ các chính sách hỗ trợ của chính phủ, nhưng vẫn tiếp tục đối mặt với khả năng suy giảm tăng trưởng, vốn ngoại đang rút khỏi thị trường, cũng như tỷ lệ nợ cao tại nhiều địa phương và thị trường BĐS trì trệ .v.v.
- Trong nước, GDP quý 3 duy trì đà phục hồi, tuy nhiên với tốc độ chậm. Các ngành sản xuất như công nghiệp và xây dựng, nông-lâm-ngư nghiệp đã phục hồi tích cực trong Q3, với mức tăng trưởng cải thiện đáng kể so với các quý trước đó. Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, xuất khẩu T9 tuy có giảm nhẹ so với T8 nhưng vẫn cải thiện so với cùng kỳ.
- Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% cho cả năm 2023, sức ép tăng trưởng trong Q4 là rất lớn. Dự kiến chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng và năng lượng. Ngoài ra, nhiều khả năng chính phủ sẽ tiếp tục kéo dài các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế đã thực hiện từ đầu năm đến nay như tiếp tục giảm thuế VAT (từ 10% xuống 8%) đến giữa năm 2024, cũng như việc gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, giảm thuế trước bạ ô tô...
- Trong Q4/2023, Việt Nam vẫn sẽ hưởng lợi từ (i) nhu cầu tiêu dùng phục hồi tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, (ii) việc cải thiện quan hệ với các nước lớn qua các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao tới Việt Nam, (iii) xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc tiếp tục, cũng như (iv) giá các mặt hàng mà Việt Nam có khả năng sản xuất và xuất khẩu tăng cao trên thị trường thế giới ...

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Trên thị trường tiền tệ, mặt bằng lãi suất huy động tại nhóm NHTM tư nhân lớn tiếp tục giảm 0,22%/năm trong tháng 9 về 5,53%/năm (kỳ hạn 12 tháng), tổng cộng đã giảm khoảng -2,85%/năm tính từ đầu năm và về bằng mức tháng 5/2022 (trước giai đoạn tăng lãi suất). Dự kiến từ Q3/2023 trở đi, chi phí vốn bình quân của ngành ngân hàng sẽ giảm dần (do phần lớn tiền gửi có kỳ hạn 3-6 tháng sẽ đáo hạn) và NIM các ngân hàng cải thiện dần. Dự kiến xu hướng giảm này tiếp tục duy trì trong thời gian tới tại các NHTM lớn, tuy có thể nhích tăng tại các NHTM nhỏ có khó khăn về kinh doanh và thanh khoản.
- Về mặt **định giá**, với việc VNIndex điều chỉnh mạnh trong tháng 9, P/E toàn thị trường giảm từ mức 14,6x cuối tháng 8 xuống 13,8 lần cuối tháng 9, dựa trên số liệu BCTC Q2/2023. Thị trường điều chỉnh mở ra cơ hội đầu tư với các cổ phiếu có triển vọng KQKD tăng trưởng cao trong các quý tới và định giá đã giảm về vùng hấp dẫn. Đây cũng là các cổ phiếu mà chúng tôi ưa thích cho tháng 10
- Dự báo dòng tiền của nhà đầu tư nội vẫn tiếp tục ở lại với thị trường cổ phiếu, với tỷ lệ sinh lời ước đạt 7.2%, cao hơn mức tiền gửi bình quân. Với nhà đầu tư ngoại, nhiều khả năng sẽ tiếp tục bán ròng do bị ảnh hưởng bởi đà rút ròng tại thị trường cổ phiếu Trung Quốc, dù có giảm so với trước nhưng vẫn tiếp diễn.



Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung trải qua giải đoạn 5 tháng tăng mạnh mẽ tổng cộng +240 điểm tính từ tháng 04/2023. Điểm khởi đầu xu hướng của nhịp tăng là vùng giá 1036 điểm.

Thị trường tạo ra mô hình hai đỉnh với khối lượng giao dịch lịch sử phiên 18/08/2023 với 1,646 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Sau đó thị trường có pha hồi phục rất nhanh trong 11 phiên tuy nhiên khối lượng gia tăng không đồng thuận với tốc độ tăng của giá, đã tạo ra sự suy yếu về động lượng tăng của thị trường chung. Trong tháng 9 thị trường tạo áp lực điều chỉnh rất mạnh 10,29% (130 điểm) về 1126. Các cổ phiếu trung bình đã giảm 25-30% từ đỉnh, là mức chiết khấu phù hợp cho việc hồi phục trở lại.

- Về xu hướng trung hạn: đang đạt gần đủ biên độ điều chỉnh 12% (150 điểm) với thời gian ở tuần thứ 4 trong pha điều chỉnh.
- Về xu hướng ngắn hạn: chỉ số VN-Index đi đến vùng hỗ trợ quan trọng 1100 +/- . Áp lực bán có chiều hướng suy yếu, chỉ báo kỹ thuật đi vào vùng quá bán trên đồ thị giao dịch ngày.

Xu hướng:

- Xu hướng trung hạn: Điều chỉnh giảm
- Xu hướng ngắn hạn: Đang giảm đến vùng hỗ trợ mạnh. Kỳ vọng tạo đáy ngắn hạn quanh mốc 1100 (+/-), sau đó hồi phục tới các ngưỡng 1174 - 1200 điểm.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| • Kháng cự 3: 1.240-1.256 | • Hỗ trợ 1: 1.100 (+/-) |
| • Kháng cự 2: 1.200 | • Hỗ trợ 2: 1.056 - 1070 |
| • Kháng cự 1: 1.160 - 1174 | • Hỗ trợ 3: 1.036 |
| | • Hỗ trợ 4: 950 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 10 như sau:

- **Kịch bản 1:** Chỉ số VN-Index giữ được mốc hỗ trợ vùng 1100 (+/-) thị trường có nhịp hồi phục hướng tới vùng trendline đã gãy trước đó ở 1200. Trên đà hồi phục thị trường cần chinh phục các ngưỡng 1160-1176 với thanh khoản gia tăng ổn định. Nhà đầu tư có thể giải ngân vị thế cho nhịp hồi phục với tỷ trọng phù hợp.
- **Kịch bản 2:** Trong trường hợp mốc hỗ trợ 1100+/- không được giữ vững thị trường hoàn toàn có thể về kiểm định các mốc bút thoát xu hướng của nhịp tăng từ tháng 04/2023 ở mốc hỗ trợ là 1070 điểm và 1036 điểm. Ở kịch bản này có khả năng xảy ra tình trạng bán giải chấp rất mạnh, sau đó thị trường mới có thể hồi phục. Nhà đầu tư mở mua trở lại với kỳ vọng với mức độ tăng điểm của thị trường và cổ phiếu lớn hơn mức tăng trong Kịch bản 1.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023

Khuyến nghị:

Với đề xuất hai kịch bản thị trường, chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giải ngân vào các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách và tình hình vĩ mô, có KQKD Q3 tích cực và định giá hấp dẫn như sau:

- Hàng xuất khẩu (dệt may, thủy sản, dịch vụ phần mềm, IT...): hưởng lợi từ xu hướng phục hồi nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam cũng như quan hệ đối tác của Việt Nam với các nước lớn.
- Ngành cảng và vận tải biển: hưởng lợi từ tăng trưởng xuất khẩu, giá cước vận tải tăng, phí cảng tăng, cũng như việc triển khai các dự án đầu tư mở rộng cảng biển...
- Đầu tư công: hưởng lợi từ việc chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, hỗ trợ tăng trưởng
- Bất động sản khu công nghiệp: hưởng lợi từ tăng trưởng vốn FDI vào Việt Nam
- Ngành phân bón/hóa chất/lương thực: Giá dầu, giá phân bón, hóa chất, giá lương thực tăng trên thế giới

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>15</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>23</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>29</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



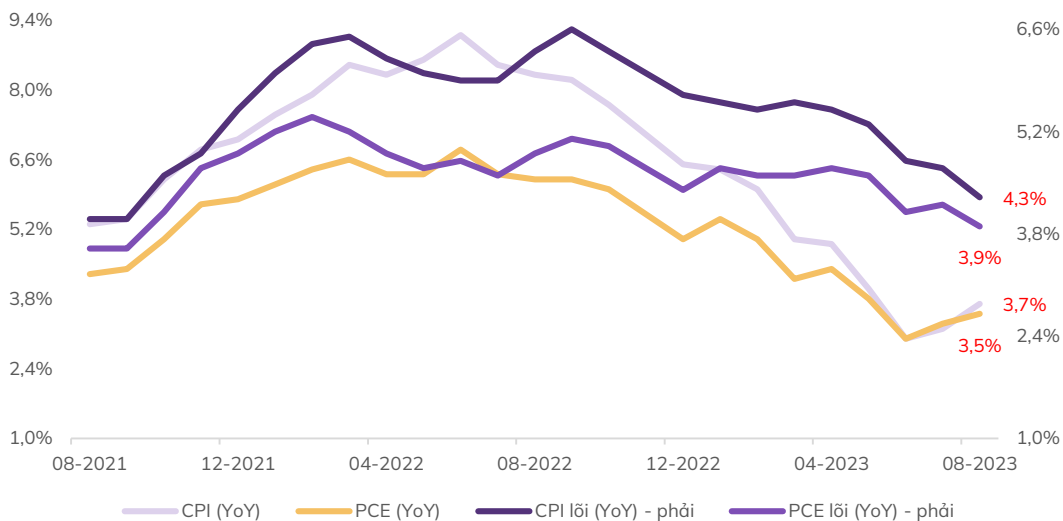
Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



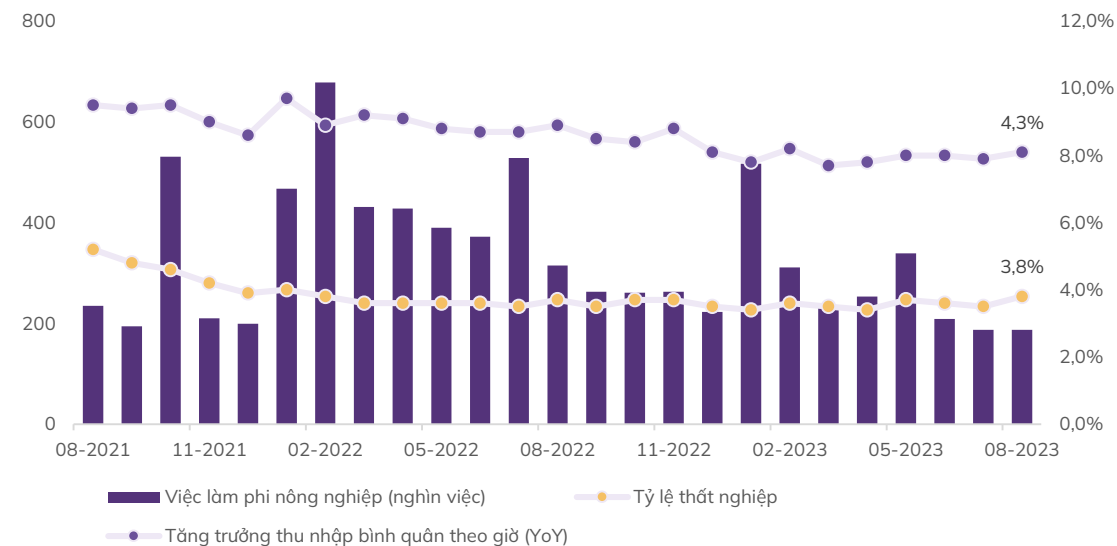
Lạm phát lõi của Mỹ duy trì xu hướng giảm nhưng CPI đã tăng trở lại



Nguồn: Investing, ABS Research

- CPI tháng 8 đã tăng 50bps lên mốc 3,7% so với cùng kỳ năm trước nhưng CPI lõi đã giảm 4 điểm phần trăm còn 4,3% - thấp nhất kể từ tháng 9/2021. PCE cũng có xu hướng tương tự khi tăng 3,5% trong tháng 8/2023 và PCE lõi chỉ tăng 3,9% svck.
- Nhìn chung, nhu cầu hàng hóa và dịch vụ giảm bớt, giá nhà và giá nhà thuê nhà giảm, cũng như tốc độ tăng tiền lương hạ nhiệt sẽ làm dịu lại đà tăng của lạm phát trong nền kinh tế Mỹ.
- Chúng tôi kỳ vọng CPI của Mỹ duy trì xu hướng giảm và còn 3,2% cũng như CPI lõi có thể giảm xuống mức 3,8% so với cùng kỳ vào cuối năm 2023.

Báo cáo việc làm: Tỷ lệ thất nghiệp tăng mặc dù mức lương tăng ổn định



Nguồn: Investing, ABS Research

- Báo cáo việc làm tháng 8 cho thấy cung và cầu lao động đang dần cân bằng hơn và tình trạng thắt chặt trên thị trường lao động đang giảm bớt. Có 187 nghìn việc làm được tạo ra thêm trong tháng 8. Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 3,8%, một phần do sự tham gia của lực lượng lao động tăng lên, trong khi mức tăng trưởng tiền lương giảm nhẹ xuống còn 4,3% so với cùng kỳ.
- Người tiêu dùng Mỹ đang trở nên thận trọng hơn trong việc chi tiêu khi họ tiếp tục phải đối mặt với ba trở ngại bao gồm lạm phát tăng cao, lãi suất cao hơn và thị trường lao động cũng như mức tăng thu nhập chậm lại.

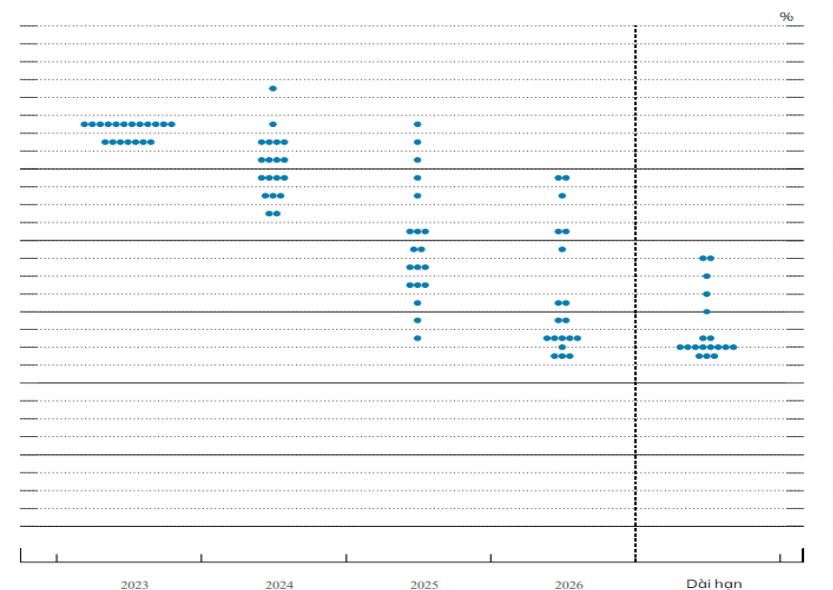
Dự phóng về một số chỉ báo kinh tế trọng yếu

Chỉ số	Khoảng				
	2023	2024	2025	2026	Dài hạn
Tăng trưởng GDP thực	1,8–2,6	0,4–2,5	1,4–2,5	1,6–2,5	1,6–2,5
<i>Dự phóng 06/23</i>	0,5–2,0	0,5–2,2	1,5–2,2		1,6–2,5
Tỷ lệ thất nghiệp	3,7–4,0	3,7–4,5	3,7–4,7	3,7–4,5	3,5–4,3
<i>Dự phóng 06/23</i>	3,9–4,5	4,0–5,0	3,8–4,9		3,5–4,4
PCE	3,1–3,8	2,1–3,5	2,0–2,9	2,0–2,7	2,0
<i>Dự phóng 06/23</i>	2,9–4,1	2,1–3,5	2,0–3,0		2,0
PCE lõi	3,5–4,2	2,3–3,6	2,0–3,0	2,0–2,9	
<i>Dự phóng 06/23</i>	3,6–4,5	2,2–3,6	2,0–3,0		
Lộ trình chính sách dự kiến					
Lãi suất liên bang	5,4–5,6	4,4–6,1	2,6–5,6	2,4–4,9	2,4–3,8
<i>Dự phóng 06/23</i>	5,1–6,1	3,6–5,9	2,4–5,6		2,4–3,6

Nguồn: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, ABS Research

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã có sự điều chỉnh dự phóng đối với một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng. Đáng chú ý, các nhà hoạch định chính sách Fed nâng kỳ vọng tăng trưởng năm nay cao gấp đôi so với mức dự phóng tháng 06/2023, cho thấy niềm tin của Fed vào việc Mỹ sẽ vượt qua rủi ro suy thoái trong năm nay.
- Các chỉ báo về lạm phát thông qua PCE lõi cũng được điều chỉnh giảm so với dự báo đưa ra hồi tháng 6. Tỷ lệ thất nghiệp tương tự được dự phóng dao động trong khoảng 3,7% - 4,0% thay vì mức 3,9% - 4,5% trước đó.

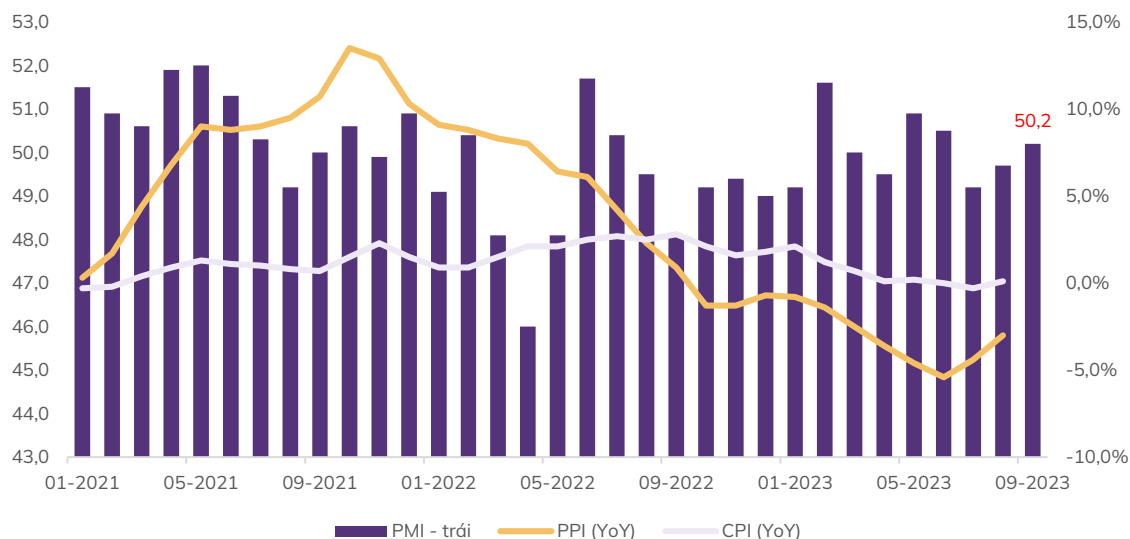
Dot plot tháng 09/2023



Nguồn: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, ABS Research

- Nền kinh tế Mỹ đang có sự phục hồi tích cực hướng tới hạ cánh mềm, với lạm phát giảm mà nền kinh tế không rơi vào một cuộc suy thoái sâu.
- Fed đã giữ nguyên lãi suất chính sách trong khoảng 5,25%–5,50% tại cuộc họp chính sách tháng 9. Biểu đồ Dot Plot cho thấy 12 quan chức FOMC nghĩ theo hướng Fed sẽ tăng lãi suất một lần nữa và 8 người lựa chọn phương án giữ nguyên lãi suất. Về phần FED, cơ quan này vẫn duy trì xu hướng điều hòa, bỏ ngỏ khả năng tăng lãi suất trong cuộc họp tiếp theo vào tháng 11 sắp tới.

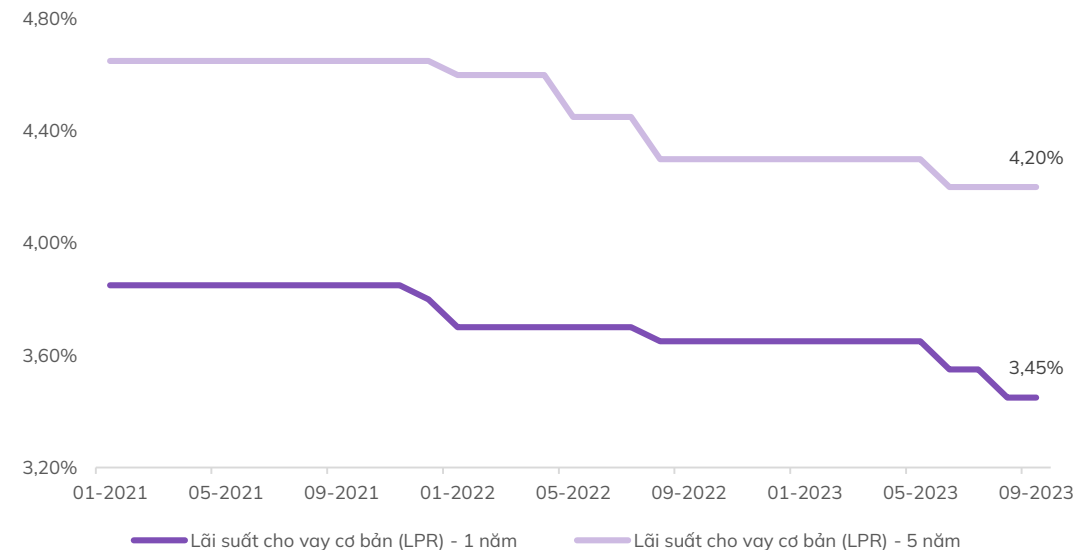
Nền kinh tế thiếu động lực tăng trưởng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Điểm tích cực trong tháng 9 về số liệu của Trung Quốc là chỉ số PMI đang tiến vào vùng tăng trưởng, đạt 50,2 điểm. PPI cũng có dấu hiệu phục hồi so với tháng trước. Điều này cho thấy nền kinh tế đang dần ổn định trở lại sau một thời gian mất đà phục hồi do khủng hoảng bất động sản, xuất khẩu và tiêu dùng trong nước yếu kém, giá nhà mới ở Trung Quốc trong tháng 8 giảm mạnh nhất 10 tháng, trong khi đầu tư bất động sản giảm tháng thứ 18 liên tiếp.
- Sự tích cực này đến từ việc Chính phủ Trung Quốc đang áp dụng nhiều biện pháp nới lỏng đối với thị trường bất động sản.

Lãi suất cơ bản được giữ nguyên trong đợt điều chỉnh tháng 9



Nguồn: Investing, ABS Research

- Bên cạnh đó, tính từ 15/09, PBOC cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) đối với tất cả các ngân hàng, ngoại trừ những ngân hàng đã thực hiện tỷ lệ dự trữ 5%, xuống 25 bps nhằm tăng thanh khoản trên thị trường, hỗ trợ phục hồi nền kinh tế.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khoảng 3,15 tỷ USD cổ phiếu Trung Quốc trong tháng 9/2023 sau khi bán kỷ lục 12,34 tỷ USD trong tháng 8/2023, dù đã có những dấu hiệu về việc nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới hồi phục. Các nhà đầu tư nước ngoài đã rút khoảng 26 tỷ USD khỏi thị trường trái phiếu chính phủ Trung Quốc vào năm 2023.
- Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2023 về 4,9% từ mức dự báo tăng 5% đưa ra hồi tháng 7.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

KHÓ KHĂN CHƯA QUA ĐI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

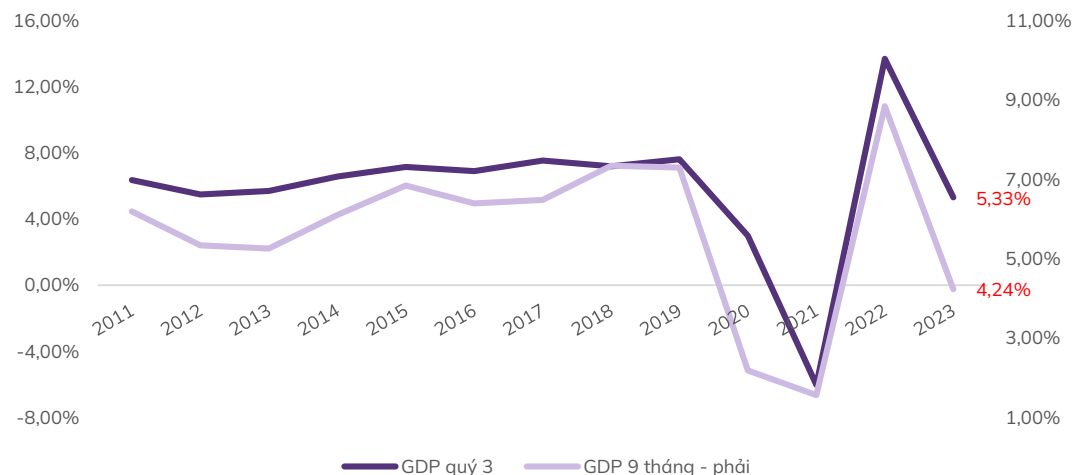


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



• Mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% là một thách thức

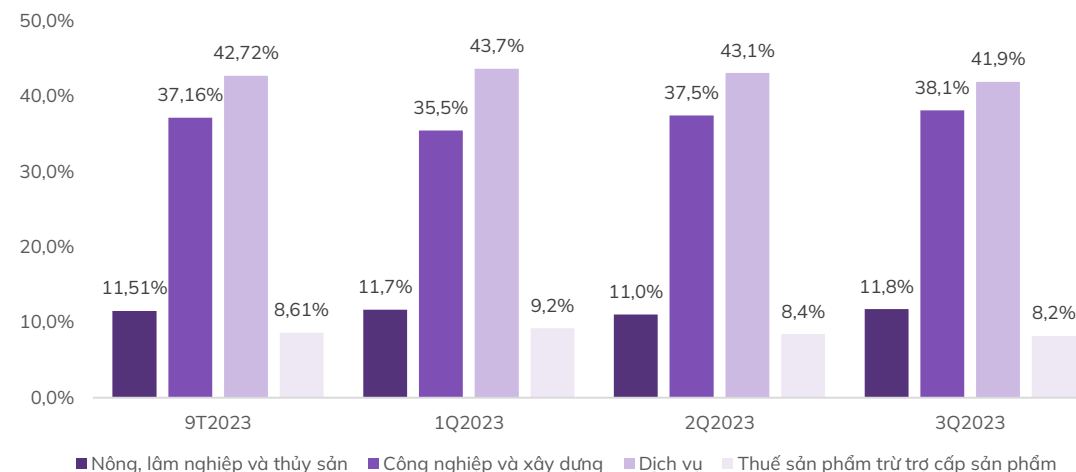
Tăng trưởng GDP quý 3 và 9 tháng các tháng (2011 – 2023)



Nguồn: GSO, ABS Research

- GDP quý 3/2023 tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn so với tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Xu hướng tăng trưởng đã tích cực hơn qua các quý (quý 1/2023 tăng 3,28%, quý 2/2023 tăng 4,05% và quý 3/2023 tăng 5,33%). Tuy nhiên tốc độ này đang thấp hơn so với kỳ vọng và cần phải tăng tốc hơn nữa để hướng tới mục tiêu tăng trưởng 6-6,5% cả năm 2023.
- Nguyên nhân cho sự chậm tăng trưởng này không có nhiều khác biệt so với hai quý liền trước khi mà các nền kinh tế lớn trên thế giới cũng đang trải qua tình trạng tương tự thậm chí trầm trọng hơn, tổng cầu giảm, lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt và các bất ổn liên quan tới chính trị, giá cả hàng hóa, an ninh lương thực cũng như biến đổi khí hậu gia tăng.

Cơ cấu GDP theo ngành



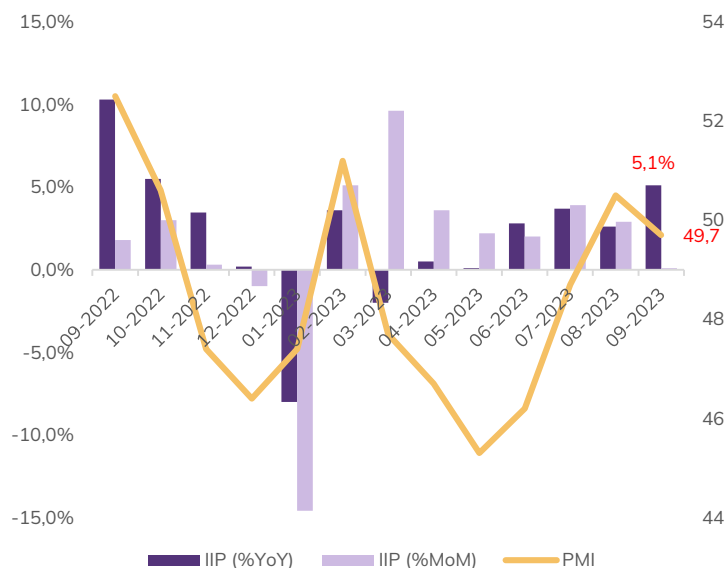
Nguồn: GSO, ABS Research

- Xét theo nhóm ngành
 - Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2023 tăng 3,42% so với cùng kỳ năm trước, ngành thủy sản tăng 3,56% so với cùng kỳ.
 - Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, sản lượng sản xuất chế tạo đã ghi nhận mức tăng 5,6% so với cùng kỳ vào quý 3/2023 sau khi gần như không tăng trưởng trong 2 quý trước đó.
 - Hoạt động dịch vụ duy trì đà tăng trưởng cao (+6,2% svck), tương đương mức tăng trong quý 2/2023.
- Tiêu dùng trong nước cũng lấy lại đà tăng trưởng. Cụ thể, tổng mức bán lẻ tăng 9,4% so với cùng kỳ trong tháng 9 sau khi dao động dưới mức 7% trong 3 tháng trước đó và là tháng tốt nhất kể từ tháng 4/2023.

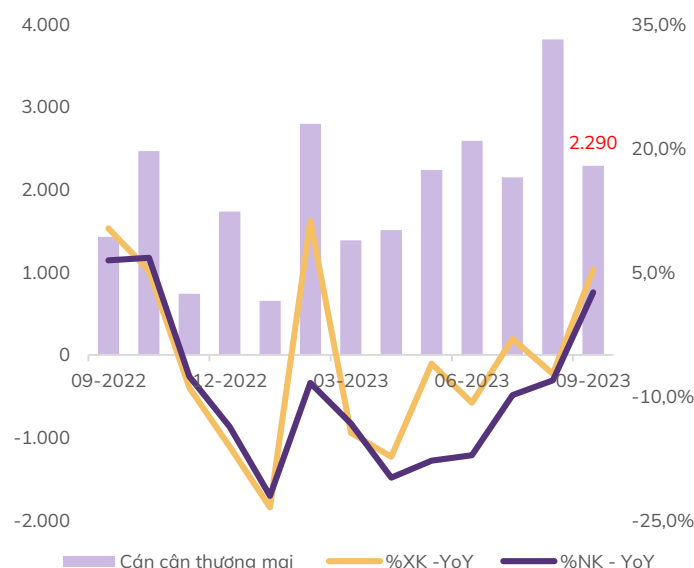
• Sản xuất phục hồi, xuất nhập khẩu ổn định và tỷ lệ thất nghiệp đi ngang

- **Sản xuất:** Chỉ số PMI quay đầu trở lại dưới ngưỡng trung bình cho thấy các điều kiện kinh doanh trong tháng 9 đang giảm nhẹ trong tháng trước, mặc dù nhu cầu tăng nhưng số lượng đơn đặt hàng mới rất ít khiến sản lượng suy giảm. Tốc độ tăng của lạm phát cũng đẩy chi phí đầu vào và giá cả đầu ra tăng. Hoạt động sản xuất trong 3 tháng còn lại của năm 2023 khó có thể trở lại đà tăng trưởng cao nhưng sẽ có sự cải thiện hơn.
- **Xuất – nhập khẩu:** Về tổng thể, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu 9 tháng của Việt Nam giảm lần lượt 8,2% và 13,8% svck, ghi nhận xuất siêu 21,68 tỷ USD. Một vài điểm tích cực có thể kể đến như xuất khẩu gạo và một số mặt hàng nông sản của Việt Nam tăng trưởng tốt trong bối cảnh giá xuất khẩu lương thực tăng cao. Một số mặt hàng chủ lực như điện tử, máy tính và linh kiện và điện thoại 9 tháng tăng lần lượt 1,1% và 3,0% svck. Nhập khẩu tăng trưởng dương mang lại tín hiệu tích cực. Xét theo quý cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng của cả xuất khẩu và nhập khẩu đều có xu hướng phục hồi. Doanh nghiệp Việt Nam bắt đầu có xu hướng nhập khẩu nhiều hơn, tạo đà cho xuất khẩu của Việt Nam đạt tăng trưởng tốt hơn trong những tháng cuối năm.
- **Tỷ lệ thất nghiệp:** Với tình trạng công việc tồn đọng liên tục giảm, các nhà sản xuất vẫn chưa mặn mà với việc tuyển thêm nhân viên, biến động trên thị trường việc làm rất ít. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động Q3/2023 là 2,06%, không đổi so với quý trước và tăng 0,14 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

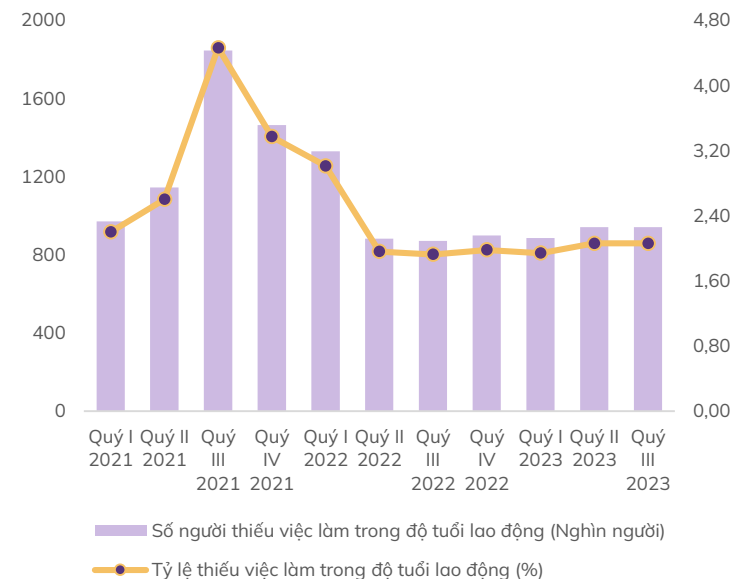
PMI tháng 9 mất mốc 50 điểm dù IIP tăng 5,1% svck cho thấy sản xuất còn gặp nhiều khó khăn



Xuất nhập khẩu phục hồi (Đvt: Triệu USD)



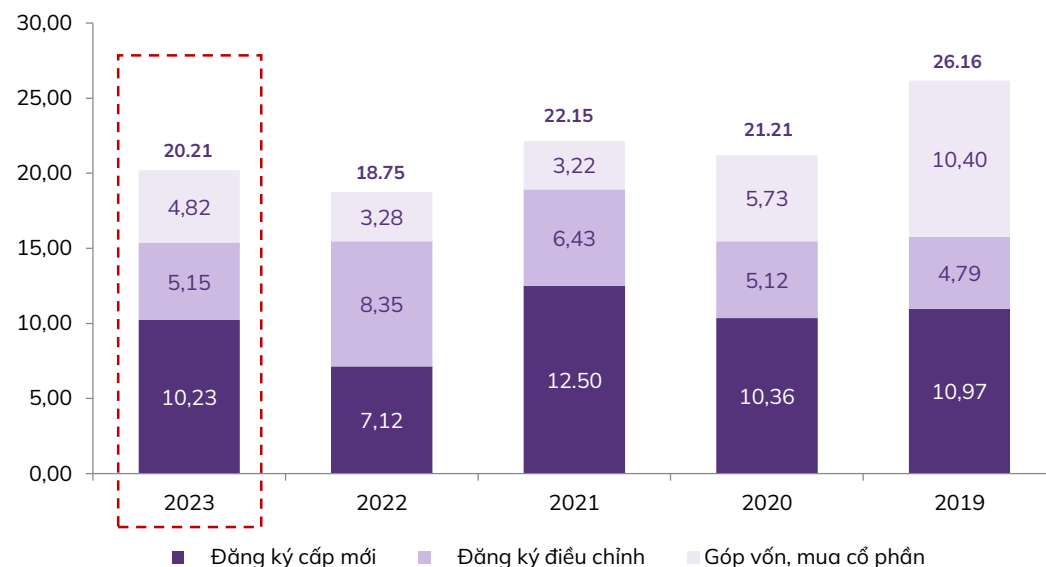
Tỷ lệ thất nghiệp và số người thiếu việc làm đi ngang từ quý 2 năm 2022



FDI duy trì đà tăng và vượt mốc 20 tỷ USD trong 9 tháng

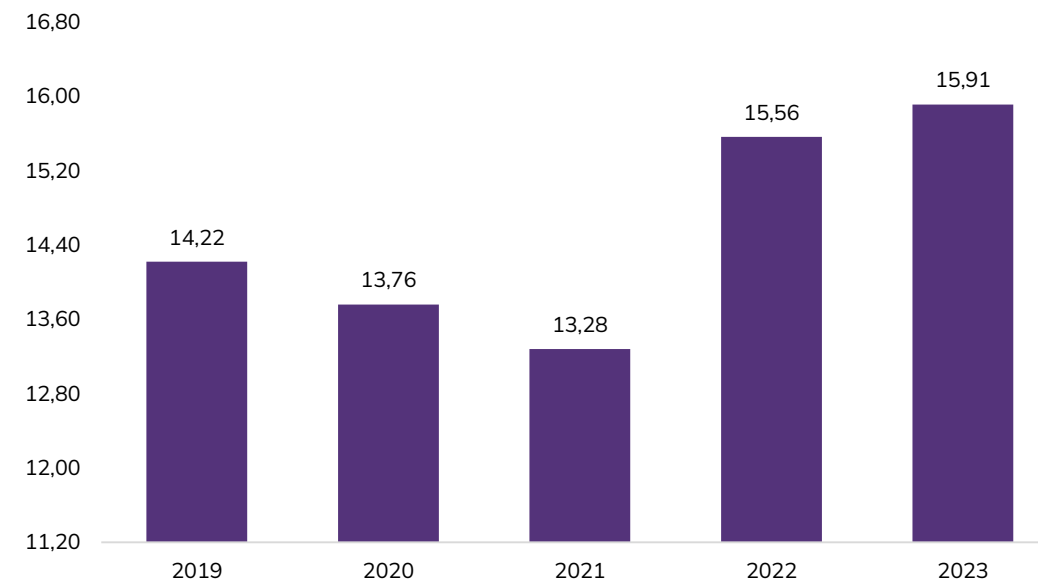
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) rót vào Việt Nam trong 9 tháng qua đạt gần 20,21 tỷ USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm ngoái, giải ngân vốn FDI cũng tiếp tục tăng, đạt hơn 15,9 tỷ USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Ngành chế biến, chế tạo vẫn là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong vốn đầu tư FDI, thu hút hơn 14 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ.
- Nhóm các nhà đầu tư Châu Á mạnh tay đầu tư như Hàn Quốc với một số dự án lớn gần nhất có thể kể đến như Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao ECOVANCE của Tập đoàn SK trị giá 500 triệu USD, đầu tiên tại Đông Nam Á. Ngoài ra Hải Phòng còn được nhận đầu tư thêm 4 dự án khác từ các đối tác Nhật Bản, Hồng Kông và Thái Lan liên quan đến lĩnh vực sản xuất với tổng giá trị đầu tư là 53 tỷ USD. Nghệ An cũng là một tỉnh được nhận nhiều vốn đầu tư thời gian gần đây, tính đến 20/09/2023, tổng FDI thu hút vượt mốc 1 tỷ USD.
- Việc vốn FDI tăng cao thời gian gần đây góp phần bổ sung một lượng đáng kể ngoại tệ vào dự trữ ngoại hối, FDI cung cấp nguồn vốn quan trọng để cải thiện tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 9 tháng các năm 2019-2023 (Đvt: Tỷ USD)



Nguồn: GSO, ABS Research

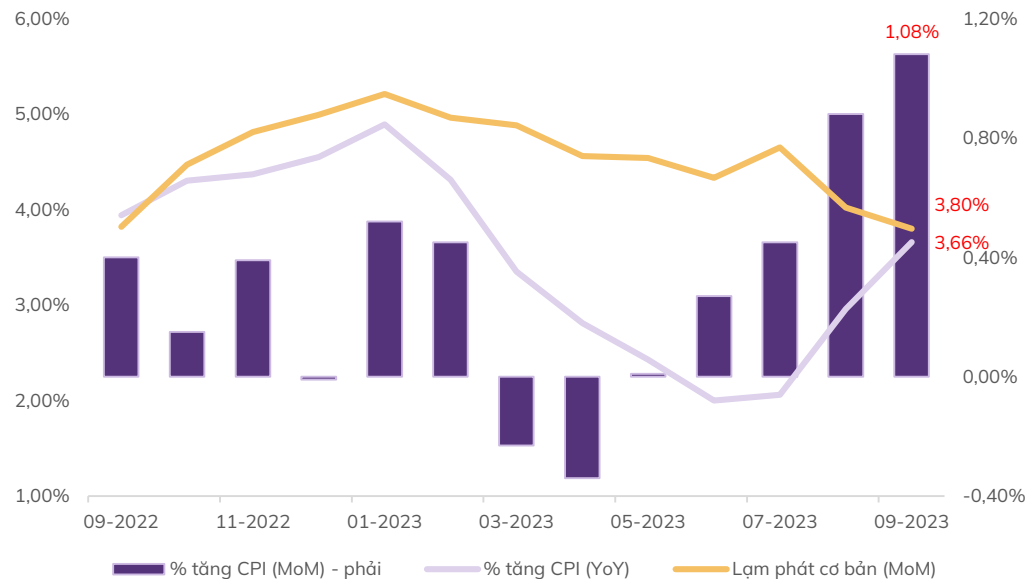
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 9 tháng các năm 2019-2023 (Đvt: Tỷ USD)



Nguồn: Bộ tài chính, ABS Research

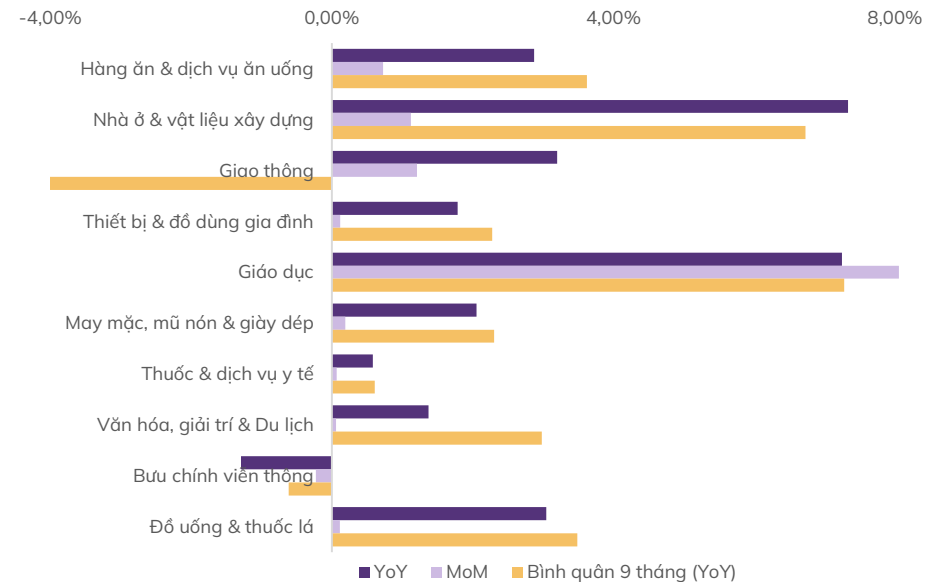
- Lạm phát có dấu hiệu tăng nóng kể từ tháng 06/2023. Tính đến tháng 09/2023, CPI tăng 3,66% YoY và tăng 1,08% MoM, mức tăng khá đáng kể. Trong đó, nhóm mặt hàng Giáo dục và Nhà ở, vật liệu xây dựng đóng góp khá lớn vào việc tăng điểm phần trăm CPI. Một số địa phương thực hiện tăng học phí theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, giá gạo, xăng dầu, gas trong nước tăng theo giá thế giới và giá thuê nhà ở tăng.
- Nhìn chung, CPI hiện tại vẫn đang dưới mức mục tiêu 4,5% của Chính phủ. Bình quân 9 tháng năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,49% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (tăng 3,16%). Lạm phát cơ bản tháng 9/2023 tăng 0,26% so với tháng trước, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,49% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (tăng 3,16%).
- Một số yếu tố giúp Việt Nam kiểm soát lạm phát từ đầu năm đến hiện tại có thể kể đến: chỉ số giá nhóm xăng dầu trong nước 9 tháng năm 2023 giảm 15,26% svck; Chỉ số giá nhóm gas trong nước giảm 10,21% svck; Nhóm hàng lương thực, thực phẩm thường xuyên được bình ổn giá; Dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế đã được Chính phủ điều hành thận trọng và Giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng 3% từ tháng 05/2023 không ảnh hưởng nhiều tới chỉ số giá tiêu dùng.

Tốc độ tăng/giảm CPI các tháng



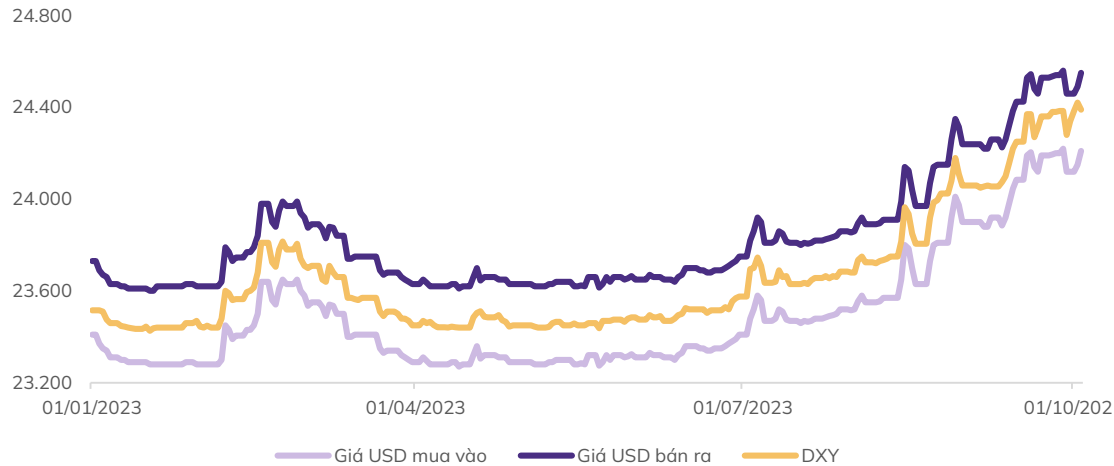
Nguồn: GSO, ABS Research

Biến động tăng giảm CPI các ngành trong tháng 09/2023



Nguồn: GSO, ABS Research

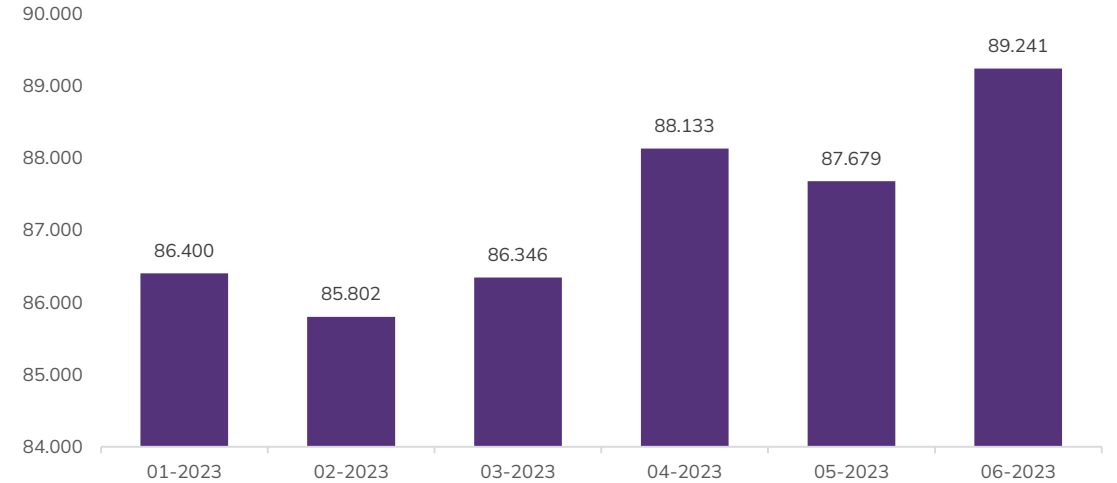
Tỷ giá tăng đáng kể trong tháng 9



Nguồn: VCB, ABS Research

- Tính đến ngày 04/10, DXY tăng 0,17% đạt mốc 107,08. USD tiếp tục đà tăng mạnh trong bối cảnh lãi suất của trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm tiếp tục tăng sau khi đạt mức cao nhất trong 16 năm là 4,7%. Kỳ vọng mới nhất về chính sách tiền tệ của Fed khiến cho hoạt động kinh doanh chênh lệch lãi suất (carry trade) được tăng cường, gây áp lực lên tỷ giá USD/VND.
- Tỷ giá USD tham chiếu tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước mua vào - bán ra tăng nhẹ, hiện ở mức 23.400 đồng - 25.218 đồng. Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường tự do tăng 1,0% trong tháng 9 lên mức 24.500 VND/USD.
- Để giảm bớt áp lực tỷ giá, NHNN đã kích hoạt lại hoạt động phát hành tín phiếu nhằm giảm bớt ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh chênh lệch lãi suất lên tỷ giá.

Dự trữ ngoại hối Việt Nam (Triệu USD)

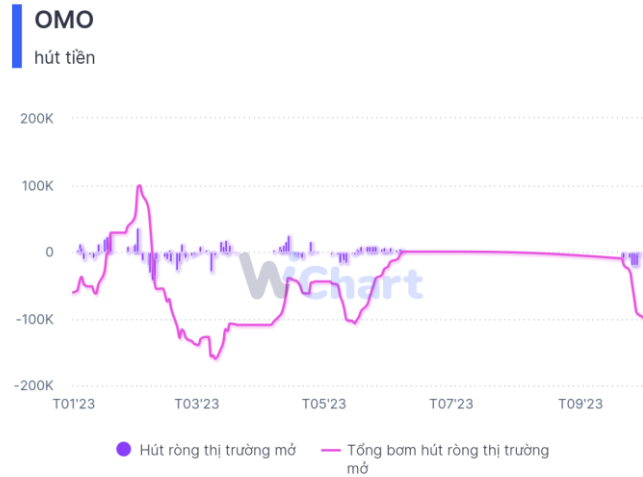


Nguồn: Wichart, ABS Research

- Số liệu cập nhật đến hết tháng 6 cho thấy dự trữ ngoại hối của Việt Nam có khoảng 89 tỷ USD. Dự kiến cả năm 2023, tổng giá trị dự trữ có thể vượt 100 tỷ nhờ hoạt động xuất nhập khẩu duy trì xuất siêu và vốn FDI tăng mạnh.
- Trong 3 tháng cuối năm, diễn biến của chỉ số DXY sẽ ảnh hưởng tới quyết định chính sách của Ngân hàng Nhà nước. Với khả năng DXY tiếp tục tăng vượt mốc 110, tỷ giá vượt trần 25.000 VND/USD, NHNN có thể phải can thiệp thông qua bán ngoại tệ và kiểm giữ tỷ giá ở vùng quanh 24.300 cho đến cuối năm.

• NHNN hút tiền, lãi suất liên ngân hàng bật tăng

Thị trường mở tháng 9/2023



Nguồn: WiChart.vn

WGroup

- Liên tục trong 10 phiên giao dịch tính từ 21/9/2023, NHNN đã chào thầu thành công tổng cộng 120.600 tỷ đồng tín phiếu, qua đó hút khỏi hệ thống ngân hàng lượng VND tương ứng. Các đợt tín phiếu này đều có kỳ hạn 28 ngày.
- Động thái phát hành tín phiếu của NHNN nhằm điều chỉnh thanh khoản trong hệ thống trong ngắn hạn, và từ đó kỳ vọng sẽ đẩy mặt bằng lãi suất liên ngân hàng VND lên, giúp nới rộng mức chênh lệch lãi suất giữa đồng USD và VND.

Lãi suất liên ngân hàng tháng 9/2023



Nguồn: WiChart.vn

WGroup

- Do tác động của việc hút ròng trên thị trường mở, lãi suất bình quân liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính chiếm khoảng 80 - 90% giá trị giao dịch) trong phiên 2/10 đã tăng lên 0,55% từ mức 0,19% ghi nhận vào phiên trước đó (ngày 29/9).
- Chính phủ đang nỗ lực điều hành lãi suất nhằm giữ lãi suất cho vay thấp để hỗ trợ nền kinh tế, đồng thời giảm áp lực tăng giá USD.

Tăng trưởng tín dụng tính đến 29/09/2023
đạt 6,92% tính từ đầu năm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Đến ngày 29/9, tín dụng toàn nền kinh tế đạt khoảng 12,749 triệu tỷ đồng, tăng 6,92%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 11,05% cùng kỳ năm ngoái.
- Các NHTM dư thừa tiền tuy nhiên quá trình giải ngân gặp khó khăn do khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn thấp. Động lực chính cho tăng trưởng tín dụng là thị trường bất động sản lại chưa thấy nhiều dấu hiệu phục hồi dù liên tiếp các chính sách hỗ trợ được công bố.

» Một số thông tin nổi bật tháng 9

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
10/09/2023	Việt Nam - Mỹ nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện	Hợp tác sâu rộng cả về kinh tế, khoa học và công nghệ
01/09/2023	Vietcombank thông báo cho vay để trả nợ ngân hàng khác với lãi suất chỉ 6,9%/năm	Trong ngắn hạn, việc này sẽ giúp giảm gánh nặng nợ xấu cho các ngân hàng
01/10/2023	Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn sẽ giảm còn 30%	Giúp ngân hàng kiểm soát tốt hơn rủi ro thanh khoản
	Ngân hàng Nhà nước đã hút hơn 110.000 tỷ đồng qua kênh tín phiếu trong tháng 9	Điều chỉnh thanh khoản trong hệ thống trong ngắn hạn và từ đó kỳ vọng đẩy mạnh bằng lãi suất liên ngân hàng VND, giúp làm tăng mức chênh lệch lãi suất giữa đồng USD và VND, giảm khả năng USD tăng giá do đầu cơ ngắn hạn.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

ÁP LỰC CHỐT LỜI



Trải nghiệm ngay ứng
dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn
phí trên Zalo của ABS



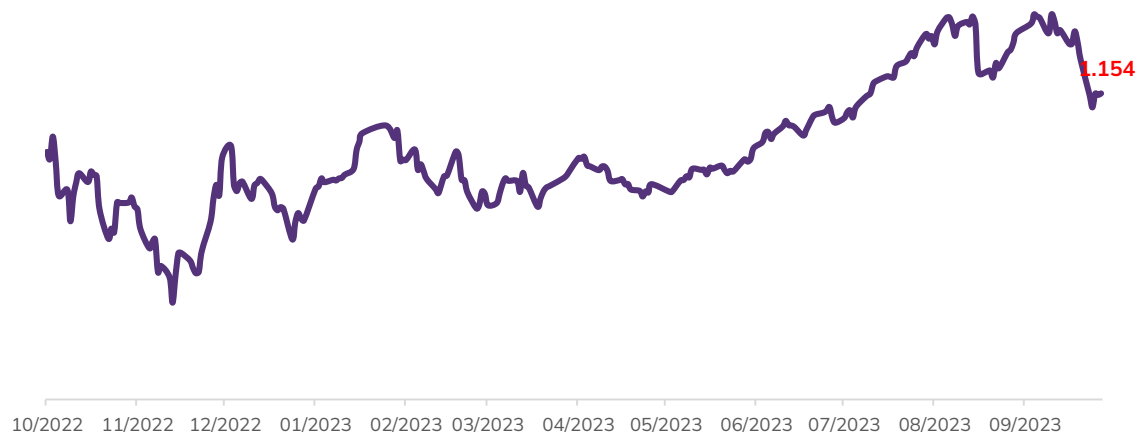
ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH LỚN

- Mặc dù VN-Index đã có sự hồi phục vào những phiên cuối tháng 8, nhưng áp lực chốt lời khiến thị trường tiếp tục điều chỉnh mạnh. Kết thúc tháng 9, VN-Index đóng cửa ở mức 1.154 điểm, giảm -5,71% so với cuối tháng trước.
- Trung bình GTGD/phiên tăng +5,4% so với tháng trước lên 23.437 tỷ VND. Đây là giá trị lớn nhất trong 1 năm trở lại đây của VNIndex.
- Sắc đỏ vẫn bao trùm hầu hết TTCK trên thế giới trong tháng 9. Việt Nam là một trong những thị trường giảm điểm mạnh nhất.

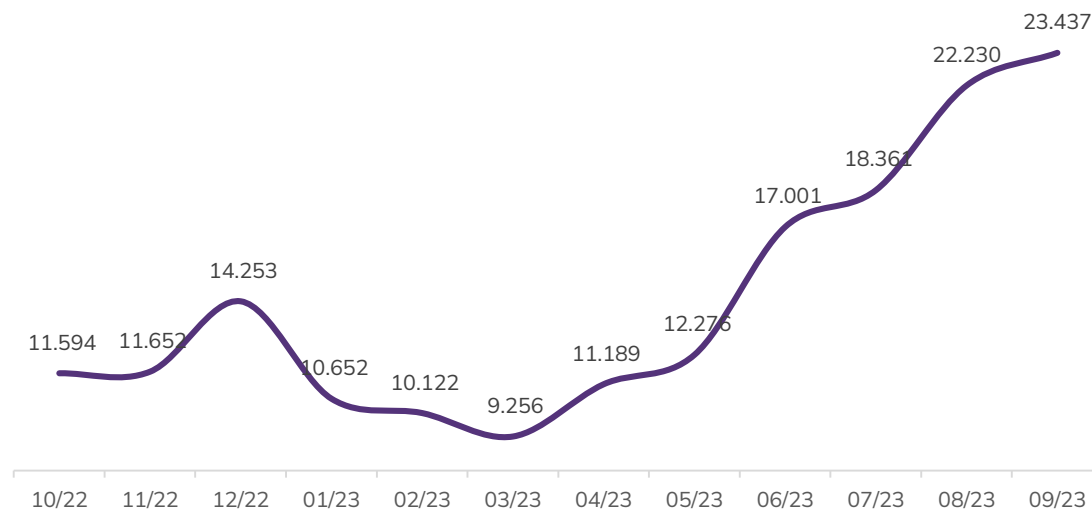
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-5,71%	3,03%	8,41%	1,95%
Dow Jones	-3,49%	2,61%	0,71%	16,63%
Nasdaq	-5,81%	4,13%	8,16%	20,49%
S&P 500	-4,87%	3,64%	4,36%	19,58%
Shanghai	-0,32%	2,87%	-4,98%	2,84%
DAX	-3,51%	4,71%	-1,55%	27,02%
Nikkei 225	-2,33%	4,01%	13,61%	22,83%
SET	-6,06%	2,13%	-8,58%	-7,48%
FTSE 100	2,27%	1,01%	-0,31%	10,36%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



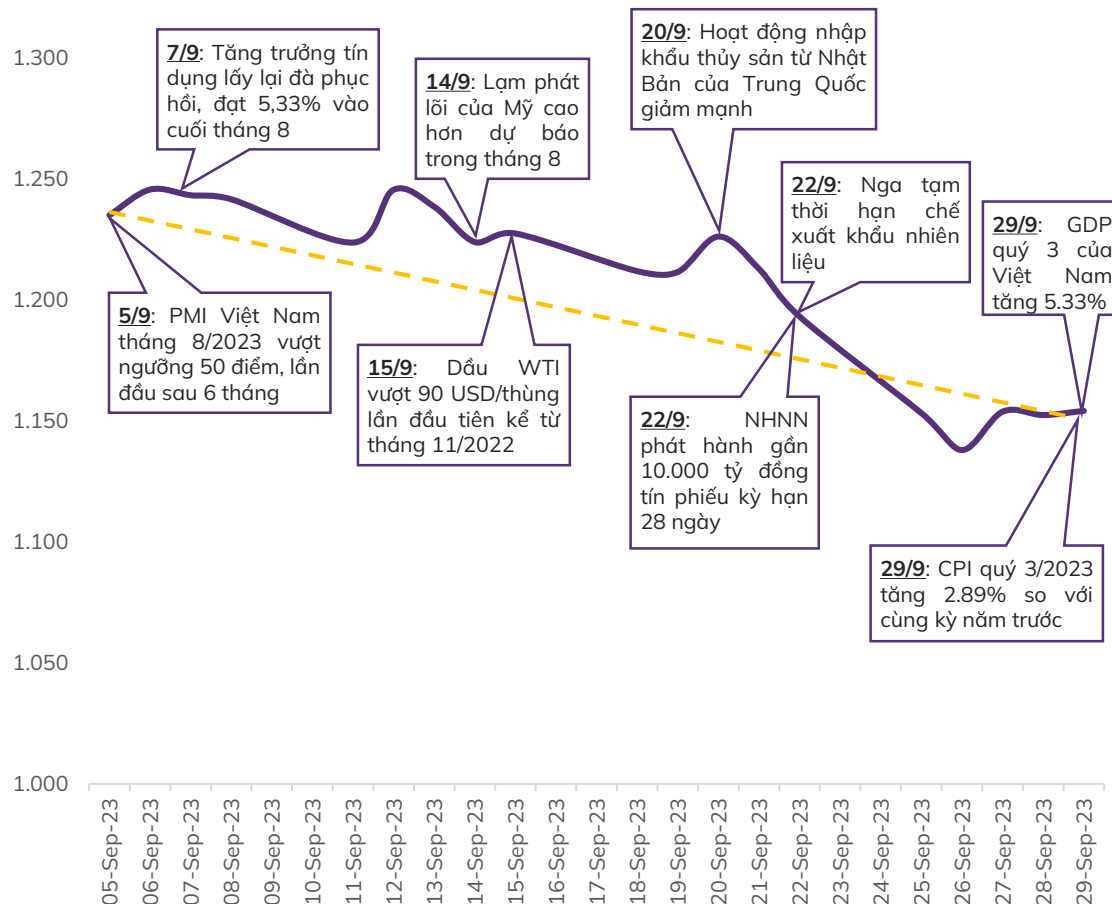
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



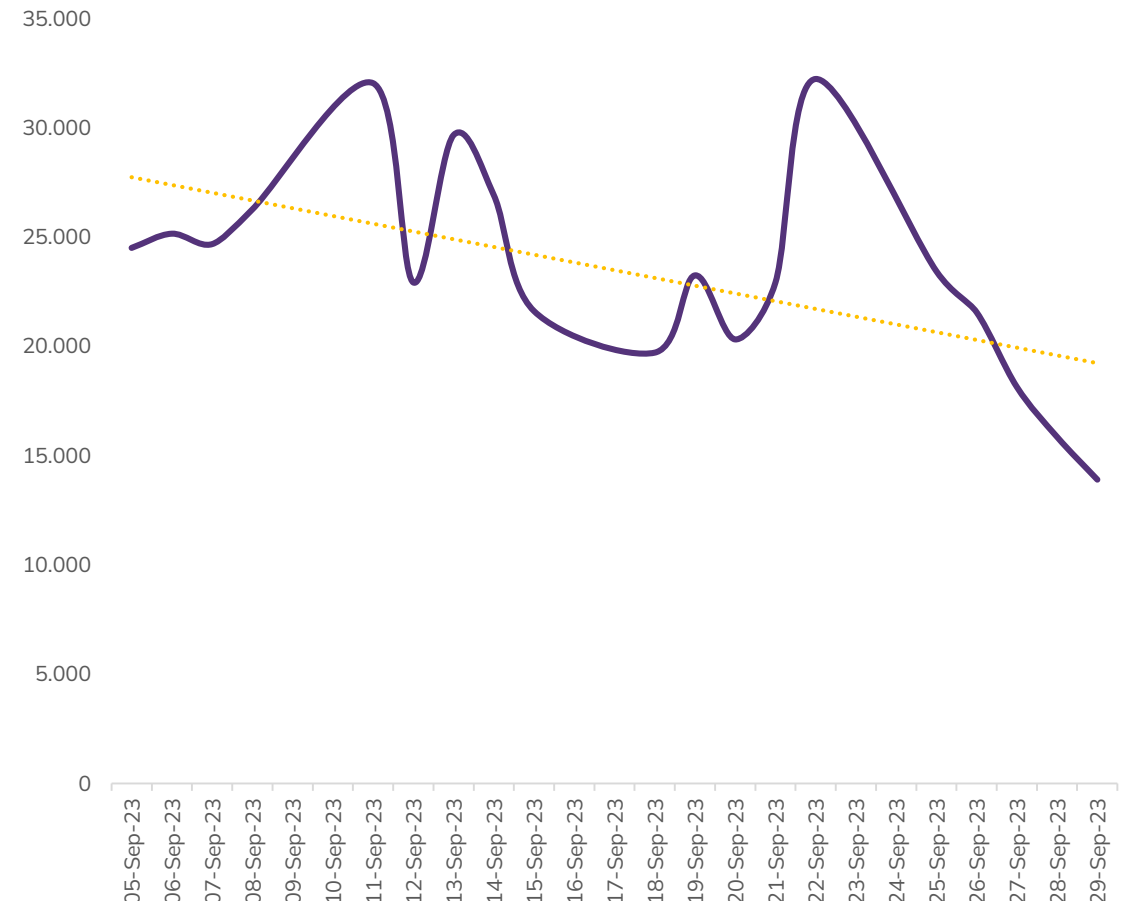
► Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 9

VN-Index trong tháng 9 liên tục có những pha giảm điểm mạnh. Thị trường đã có một vài nhịp tăng cuối trước khi điều chỉnh mạnh về mốc 1.13x. Trong phiên ngày 20/9, nhóm ngành xuất khẩu (thủy sản, dệt may, phân bón...) đã dẫn dắt điểm số lên 1.226 nhưng không thể bứt phá và quay đầu giảm tiếp ở các phiên sau. VN-Index ghi nhận pha giảm điểm lớn nhất vào ngày 25/9 với 39,85 điểm. Mặc dù thị trường đã có sự hồi phục nhẹ vào những phiên cuối tháng nhưng có thể thấy thị trường vẫn đang chưa tìm được điểm cân bằng. Thanh khoản cũng trầm lắng hơn sau những phiên điều chỉnh của thị trường.

Biến động VN-Index trong tháng 9/23

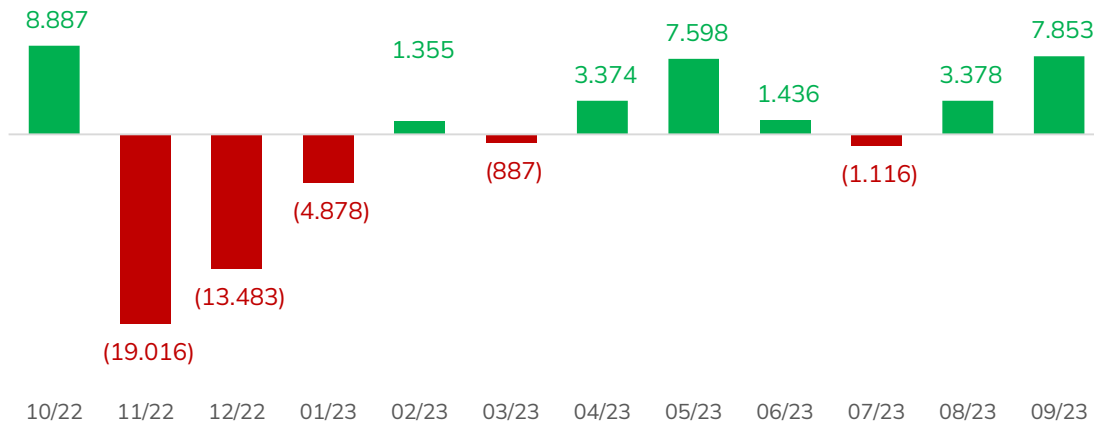


Biến động thanh khoản VN-Index trong tháng 9



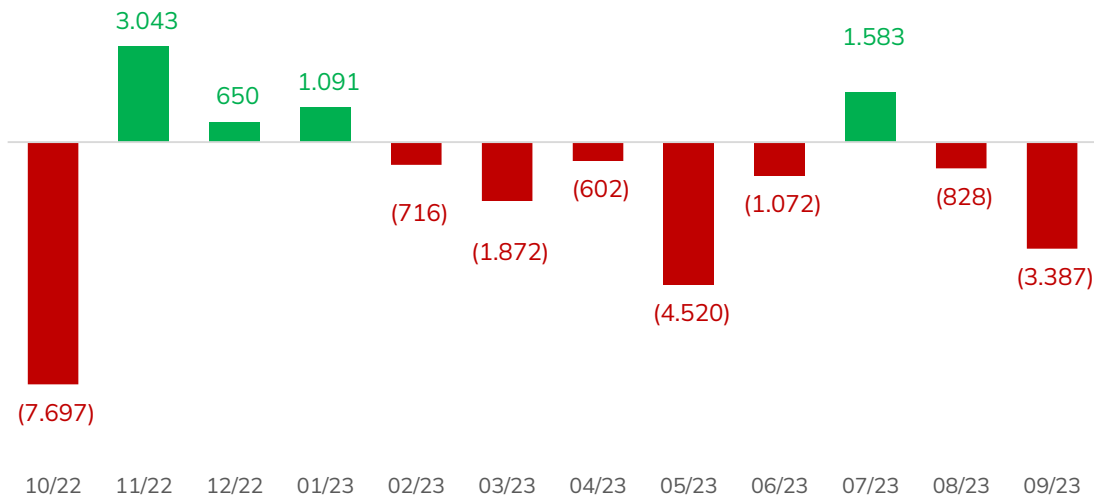
➤ Hành động của NĐT trong tháng 9

NĐT cá nhân mua ròng mạnh mẽ

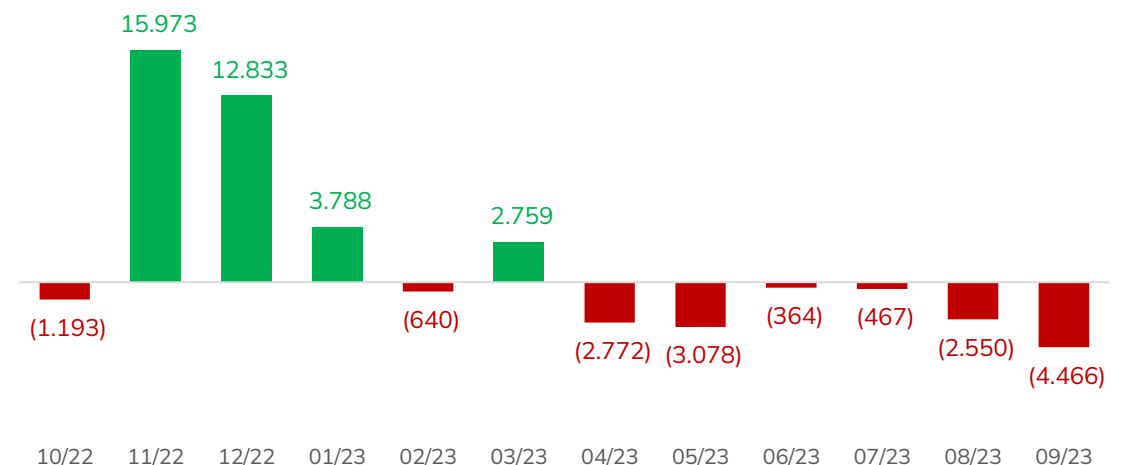


- **Khối ngoại tiếp tục đà bán ròng với giá trị lớn.** Lượng bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh 75% so với tháng trước lên -4.466 tỷ VND. Các mã cổ phiếu bị bán ròng chủ yếu là **HPG** (-1.601 tỷ), **STB** (-841 tỷ), **VIC** (-819 tỷ), **VCI** (-377 tỷ), **MSN** (-305 tỷ)... Ngược lại, các cổ phiếu được khối ngoại ưu ái mua ròng gồm **VPB** (+693 tỷ), **VNM** (+636 tỷ), **PDR** (+445 tỷ), **VCB** (+272 tỷ), **VIX** (+237 tỷ)...
- **Tự doanh bán ròng mạnh.** Khối tự doanh tập trung mua và bán các cổ phiếu như STB, MWG, HPG, VPB...
- **Tháng 8 tiếp tục ghi nhận xu hướng mua ròng của NĐT cá nhân** với kỳ vọng cổ phiếu đã chiết khấu về mức giá hấp dẫn khi thị trường có những phiên điều chỉnh lớn.

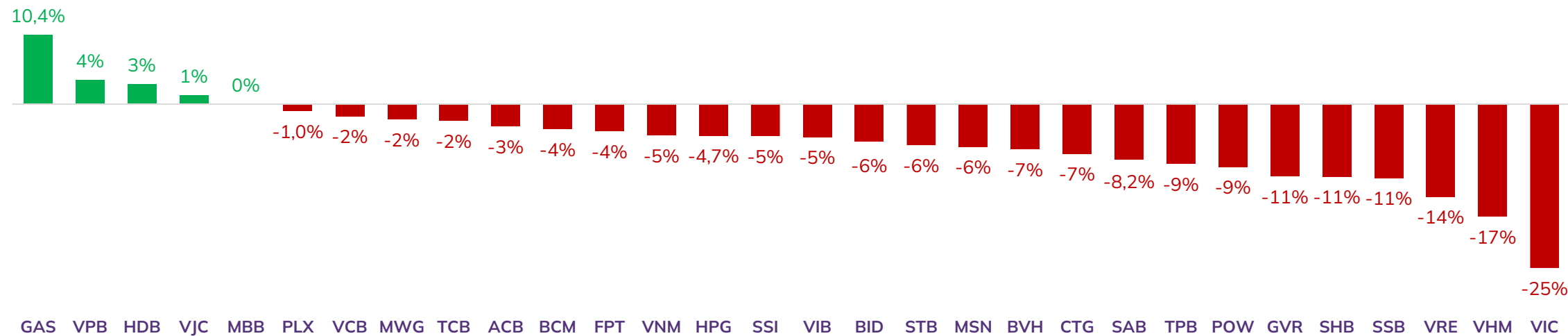
Áp lực chốt lời của khối tự doanh



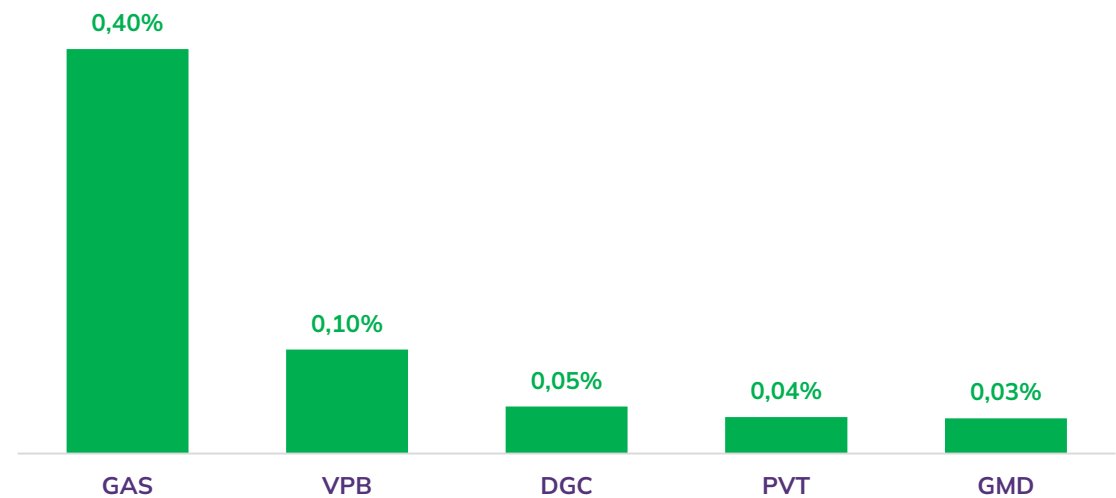
Tiếp tục đà bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài



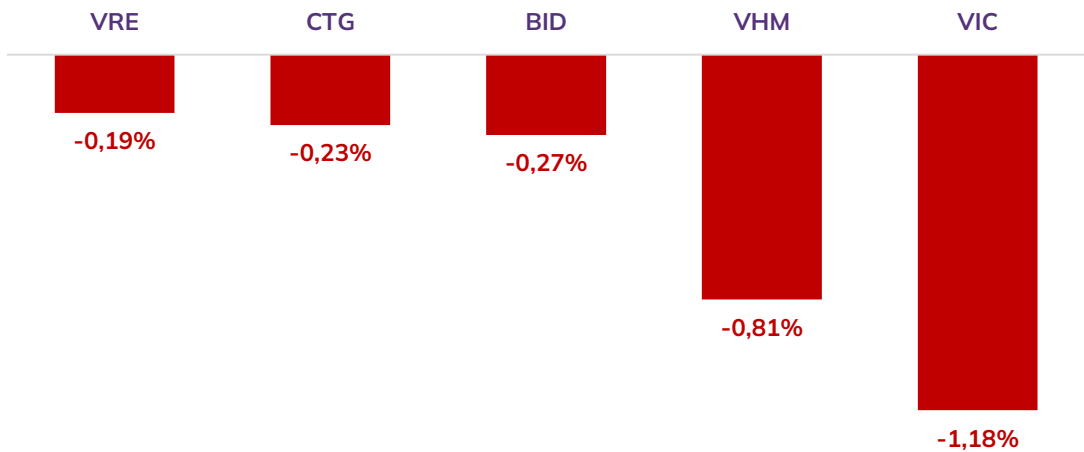
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index



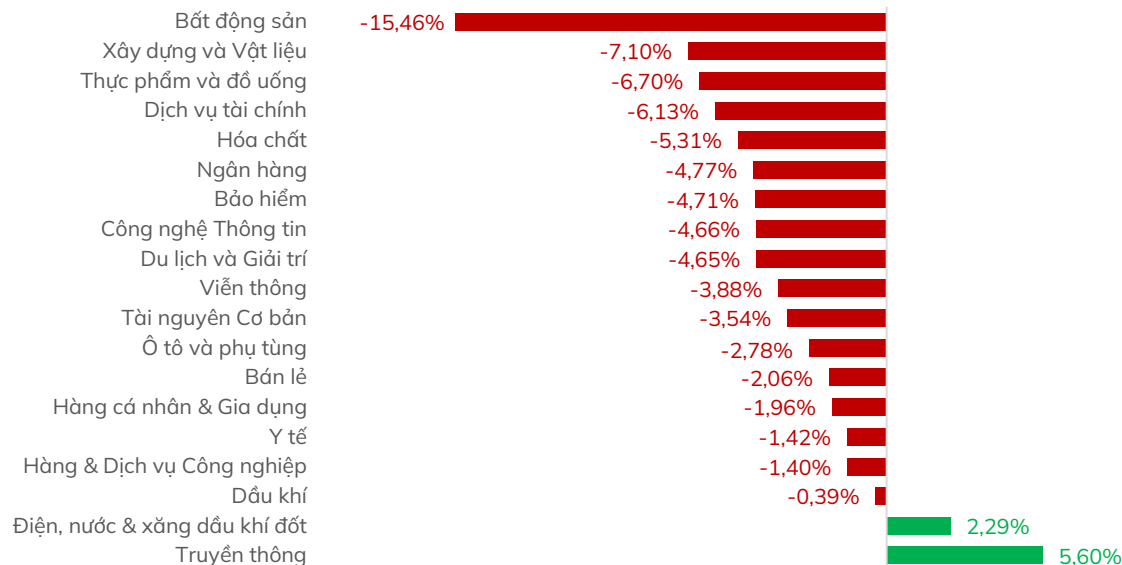
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



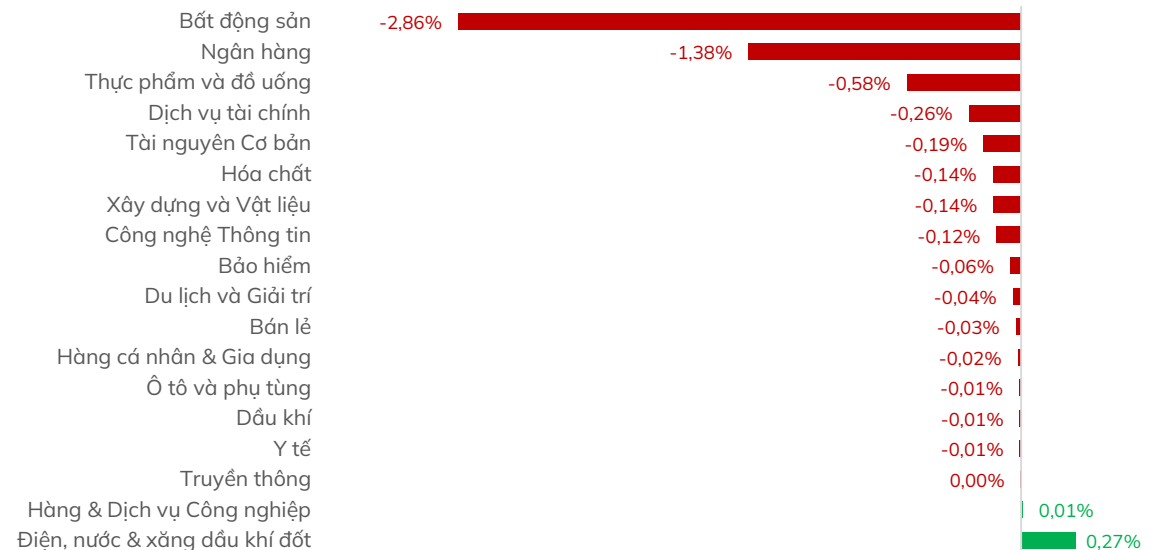
► Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Mặc dù chịu áp lực điều chỉnh lớn nhưng nhóm Truyền thông và Điện, nước & xăng dầu, khí đốt vẫn có sự tích cực. Trong đó, nhóm Khí đốt và Dầu khí được hưởng lợi nhờ giá dầu tăng cao trước bối cảnh Opec và Nga siết chặt nguồn cung.
- Các nhóm ngành nổi bật trong tháng 9 bao gồm:
 - **Nhóm cổ phiếu Bất động sản và Dịch vụ tài chính:** Cổ phiếu thuộc hai nhóm ngành này đã có sự điều chỉnh sau những tháng tăng giá. Đặc biệt, nhóm Bất động sản giảm mạnh nhất trong các nhóm ngành, giảm -15,45% so với tháng trước.
 - **Nhóm cổ phiếu Xây dựng và Vật liệu:** Trước nhu cầu yếu do bất động sản vẫn đang gặp khó, cổ phiếu ngành VLXD cũng theo đà giảm -7,10%.
 - **Nhóm cổ phiếu Dầu khí:** hưởng lợi từ việc nguồn cung toàn cầu bị thắt chặt đẩy giá dầu lên cao, một số mã nổi bật như PVS, PVD, BSR...
 - **Nhóm cổ phiếu Xuất khẩu:** Những tin tốt về xuất khẩu trong tháng 9 của ngành Thủy sản, Dệt may... đã tác động tích cực đến cổ phiếu các nhóm ngành như FMC, ANV, VHC, STK, MSH...

Chuyển động giá các nhóm ngành



Đóng góp các nhóm ngành



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Cho tháng 9, chúng tôi dự báo “dòng tiền có khả năng dịch chuyển nhanh hơn giữa các nhóm ngành. Thanh khoản thị trường duy trì ổn định trên 20 nghìn tỷ đồng/phần trong tháng 9 và chỉ số VNIndex tăng tiếp tới các vùng 1275-1284-1290. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch với mã cổ phiếu VN30 đang có nền giá gần vùng đáy; cổ phiếu thuộc các ngành Chứng khoán, Dầu khí, Đầu tư công, Bất động sản khu công nghiệp, Lương thực/thực phẩm, Bán lẻ, Hóa chất, Gỗ - Đá xuất khẩu..v.v.”

Thực tế, VN-Index đóng cửa với 1.154 điểm, giảm -5,71% so với cuối tháng trước. Thị trường xấu hơn kỳ vọng do đà bán ròng mạnh chốt lời của nhà đầu tư nước ngoài và tự doanh, được thúc đẩy bởi đà tăng giá USD và mục đích chốt lời cổ phiếu sau hơn 4 tháng tăng điểm. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu trong các ngành chúng tôi lựa chọn khuyến nghị đã có nhịp tăng mạnh hơn thị trường chung.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 29/09/2023	Tăng/Giảm (%)	Giá cao nhất trong kỳ	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
1	FMC	49,9	49	53,5		55	46,5	46,30	-7,1%	53,50	7,3%	Cắt lỗ giá 46,5
2	PTB	57,8	55	65	73	n/a	51	58,30	0,9%	60,20	4,2%	
3	HAH	35,75	32 - 34	44		40	29	38,80	8,5%	40,65	13,7%	
4	KBC	34,4	32 - 34	39	44	n/a	27,6	32,10	-6,7%	36,60	6,4%	
5	VGC	49,35	46 - 49	55		n/a	43,8	46,40	-6,0%	52,48	6,3%	VGC trả cổ tức 1.000đ/cp
6	HHV	15,6	15,4	21		17,4	13,5	15,75	1,0%	18,55	18,9%	
7	BMP	93,7	92,5 - 94,5	105	120	n/a	82,0	86,00	-8,2%	97,20	3,7%	
8	GAS	84,6	81,7	94,2	100	101,7	77,5	90,70	7,2%	93,25	10,2%	GAS chia cổ phiếu thưởng 20%
9	PVD	26,1	24,7 - 26	28 - 29		29,8	22,7	25,80	-1,0%	28,20	8,3%	
10	PC1	29,2	25,8 - 27	34 - 36		n/a	24	30,90	5,8%	32,90	12,7%	
11	VHM	55,9	53 - 54	68		n/a	52	45,50	-18,6%	57,00	2,0%	Cắt lỗ giá 52
12	TCB	35,2	33,5 - 34	38,5		38,3	31	33,65	-4,4%	36,15	2,7%	
13	VND	24	22,5 - 23	25,8		n/a	22,0	21,00	-12,5%	25,60	6,7%	Cắt lỗ giá 22
14	MSN	82,7	80 - 82	95,0	114	89,0	79,0	76,30	-7,7%	83,90	1,5%	Cắt lỗ giá 79

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023

Dựa trên các yếu tố:

- Kinh tế thế giới vẫn chịu tác động tiêu cực từ (i) Các xung đột địa chính trị trên thế giới và thay đổi khí hậu tiếp tục đẩy giá hàng hóa tăng cao (giá dầu, vận tải biển, phân bón, hóa chất, lương thực...) khiến tăng nguy cơ lạm phát, (ii) Lạm phát vẫn ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn khiến NHTW các nước tiếp tục duy trì lãi suất điều hành cao. (iii) Kinh tế Trung Quốc dù có dấu hiệu hồi phục nhờ các chính sách hỗ trợ của chính phủ, nhưng vẫn tiếp tục đối mặt với khả năng suy giảm tăng trưởng, vốn ngoại đang rút khỏi thị trường, cũng như tỷ lệ nợ cao tại nhiều địa phương và thị trường BĐS trì trệ .v.v.
- Trong nước, GDP quý 3 duy trì đà phục hồi, tuy nhiên với tốc độ chậm. Các ngành sản xuất như công nghiệp và xây dựng, nông-lâm-ngư nghiệp đã phục hồi tích cực trong Q3, với mức tăng trưởng cải thiện đáng kể so với các quý trước đó. Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, xuất khẩu T9 tuy có giảm nhẹ so với T8 nhưng vẫn cải thiện so với cùng kỳ.
- Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% cho cả năm 2023, sức ép tăng trưởng trong Q4 là rất lớn. Dự kiến chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng và năng lượng. Ngoài ra, nhiều khả năng chính phủ sẽ tiếp tục kéo dài các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế đã thực hiện từ đầu năm đến nay như tiếp tục giảm thuế VAT (từ 10% xuống 8%) đến giữa năm 2024, cũng như việc gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, giảm thuế trước bạ ô tô...
- Trong Q4/2023, Việt Nam vẫn sẽ hưởng lợi từ (i) nhu cầu tiêu dùng phục hồi tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, (ii) việc cải thiện quan hệ với các nước lớn qua các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao tới Việt Nam, (iii) xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc tiếp tục, cũng như (iv) giá các mặt hàng mà Việt Nam có khả năng sản xuất và xuất khẩu tăng cao trên thị trường thế giới ...

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Trên thị trường tiền tệ, mặt bằng lãi suất huy động tại nhóm NHTM tư nhân lớn tiếp tục giảm 0,22%/năm trong tháng 9 về 5,53%/năm (kỳ hạn 12 tháng), tổng cộng đã giảm khoảng -2,85%/năm tính từ đầu năm và về bằng mức tháng 5/2022 (trước giai đoạn tăng lãi suất). Dự kiến từ Q3/2023 trở đi, chi phí vốn bình quân của ngành ngân hàng sẽ giảm dần (do phần lớn tiền gửi có kỳ hạn 3-6 tháng sẽ đáo hạn) và NIM các ngân hàng cải thiện dần. Dự kiến xu hướng giảm này tiếp tục duy trì trong thời gian tới tại các NHTM lớn, tuy có thể nhích tăng tại các NHTM nhỏ có khó khăn về kinh doanh và thanh khoản.
- Về mặt **định giá**, với việc VNIndex điều chỉnh mạnh trong tháng 9, P/E toàn thị trường giảm từ mức 14,6x cuối tháng 8 xuống 13,8 lần cuối tháng 9, dựa trên số liệu BCTC Q2/2023. Thị trường điều chỉnh mở ra cơ hội đầu tư với các cổ phiếu có triển vọng KQKD tăng trưởng cao trong các quý tới và định giá đã giảm về vùng hấp dẫn. Đây cũng là các cổ phiếu mà chúng tôi ưa thích cho tháng 10
- Dự báo dòng tiền của nhà đầu tư nội vẫn tiếp tục ở lại với thị trường cổ phiếu, với tỷ lệ sinh lời ước đạt 7.2%, cao hơn mức tiền gửi bình quân. Với nhà đầu tư ngoại, nhiều khả năng sẽ tiếp tục bán ròng do bị ảnh hưởng bởi đà rút ròng tại thị trường cổ phiếu Trung Quốc, dù có giảm so với trước nhưng vẫn tiếp diễn.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung trải qua giải đoạn 5 tháng tăng mạnh mẽ tổng cộng +240 điểm tính từ tháng 04/2023. Điểm khởi đầu xu hướng của nhịp tăng là vùng giá 1036 điểm.

Thị trường tạo ra mô hình hai đỉnh với khối lượng giao dịch lịch sử phiên 18/08/2023 với 1,646 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Sau đó thị trường có pha hồi phục rất nhanh trong 11 phiên tuy nhiên khối lượng gia tăng không đồng thuận với tốc độ tăng của giá, đã tạo ra sự suy yếu về động lượng tăng của thị trường chung. Trong tháng 9 thị trường tạo áp lực điều chỉnh rất mạnh 10,29% (130 điểm) về 1126. Các cổ phiếu trung bình đã giảm 25-30% từ đỉnh, là mức chiết khấu phù hợp cho việc hồi phục trở lại.

- Về xu hướng trung hạn: đang đạt gần đủ biên độ điều chỉnh 12% (150 điểm) với thời gian ở tuần thứ 4 trong pha điều chỉnh.
- Về xu hướng ngắn hạn: chỉ số VN-Index đi đến vùng hỗ trợ quan trọng 1100 +/- . Áp lực bán có chiều hướng suy yếu, chỉ báo kỹ thuật đi vào vùng quá bán trên đồ thị giao dịch ngày.

Xu hướng:

- Xu hướng trung hạn: Điều chỉnh giảm
- Xu hướng ngắn hạn: Đang giảm đến vùng hỗ trợ mạnh. Kỳ vọng tạo đáy ngắn hạn quanh mốc 1100 (+/-), sau đó hồi phục tới các ngưỡng 1174 - 1200 điểm.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| • Kháng cự 3: 1.240-1.256 | • Hỗ trợ 1: 1.100 (+/-) |
| • Kháng cự 2: 1.200 | • Hỗ trợ 2: 1.056 - 1070 |
| • Kháng cự 1: 1.160 - 1174 | • Hỗ trợ 3: 1.036 |
| | • Hỗ trợ 4: 950 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 10 như sau:

- **Kịch bản 1:** Chỉ số VN-Index giữ được mốc hỗ trợ vùng 1100 (+/-) thị trường có nhịp hồi phục hướng tới vùng trendline đã gãy trước đó ở 1200. Trên đà hồi phục thị trường cần chinh phục các ngưỡng 1160-1176 với thanh khoản gia tăng ổn định. Nhà đầu tư có thể giải ngân vị thế cho nhịp hồi phục với tỷ trọng phù hợp.
- **Kịch bản 2:** Trong trường hợp mốc hỗ trợ 1100+/- không được giữ vững thị trường hoàn toàn có thể về kiểm định các mốc bút thoát xu hướng của nhịp tăng từ tháng 04/2023 ở mốc hỗ trợ là 1070 điểm và 1036 điểm. Ở kịch bản này có khả năng xảy ra tình trạng bán giải chấp rất mạnh, sau đó thị trường mới có thể hồi phục. Nhà đầu tư mở mua trở lại với kỳ vọng với mức độ tăng điểm của thị trường và cổ phiếu lớn hơn mức tăng trong Kịch bản 1.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023

Khuyến nghị:

Với đề xuất hai kịch bản thị trường, chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giải ngân vào các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách và tình hình vĩ mô, có KQKD Q3 tích cực và định giá hấp dẫn như sau:

- Hàng xuất khẩu (dệt may, thủy sản, dịch vụ phần mềm, IT...): hưởng lợi từ xu hướng phục hồi nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam cũng như quan hệ đối tác của Việt Nam với các nước lớn.
- Ngành cảng và vận tải biển: hưởng lợi từ tăng trưởng xuất khẩu, giá cước vận tải tăng, phí cảng tăng, cũng như việc triển khai các dự án đầu tư mở rộng cảng biển...
- Đầu tư công: hưởng lợi từ việc chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, hỗ trợ tăng trưởng
- Bất động sản khu công nghiệp: hưởng lợi từ tăng trưởng vốn FDI vào Việt Nam
- Ngành phân bón/hóa chất/lương thực: Giá dầu, giá phân bón, hóa chất, giá lương thực tăng trên thế giới

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 10/2023



» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023



06/10/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PHR	48,6	44 - 48	53,0	58	n/a	43,5	15,2%	- Giá cao su dự kiến sẽ hồi phục nhờ nhu cầu tiêu thụ cao su tại Trung Quốc gia tăng cùng với hỗ trợ từ việc giá dầu tiếp tục được neo ở mức cao. - Mảng BĐS-KCN có nhiều tiềm năng tăng trưởng trong tương lai tới từ các công ty liên kết bao gồm dự án KCN VSIP 3 (PHR sở hữu 20%) và CTCP KCN Nam Tân Uyên – NTC (PHR sở hữu 33%) với vị trí đặc địa và khả năng thu hút được các nhà đầu tư lớn như LEGO, Pandora, ... Bên cạnh đó doanh nghiệp cũng đang đẩy mạnh tiến độ để hoàn thiện pháp lý cho 2 dự án KCN Tân Lập và KCN Tân Bình mở rộng với tổng diện tích lần lượt đạt 202 ha và 1.055 ha dự kiến được đưa vào khai thác từ năm 2024 và 2025 Dòng vốn FDI có dấu hiệu phục hồi trong thời gian qua cùng với việc đẩy mạnh tiến độ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng sẽ mang lại nhiều tiềm năng phát triển cho mảng BĐS KCN.
DPG	37,0	34 - 35	42 - 43		n/a	32	23,2%	- Mảng xây lắp vốn chiếm chủ đạo trong cơ cấu doanh thu của DPG, triển vọng dự kiến sẽ khả quan hơn năm 2022 vì biên lợi nhuận kỳ vọng cải thiện khi giá nguyên vật liệu năm 2023 dự báo hạ nhiệt so với năm 2022. Bên cạnh đó, hưởng lợi từ việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công vì DPG cũng có tham gia một vài gói thầu Dự án cao tốc Bắc – Nam. - Mảng điện – vốn đóng góp chính trong cơ cấu lợi nhuận của DPG dự kiến sẽ không thuận lợi như năm 2022 do điều kiện thủy văn dự kiến không thuận lợi khi pha thời tiết La Nina kết thúc trong Q1/2023. - Mảng BĐS cũng dự báo chưa được sáng khi tình hình chung của ngành còn nhiều khó khăn.
MSH	44,40	42 ± 1	51	55	n/a	39	21,4%	Kỳ vọng kết quả kinh doanh có sự tăng trưởng từ (1) mức nền thấp trong Q4/2022; (2) các đơn hàng tăng trở lại, lạm phát tại thị trường Mỹ (thị trường chính của MSH) giảm giúp cải thiện nhu cầu; (3) nhà máy Xuân Trường dự kiến khởi công vào cuối năm giúp nâng cao công suất sản xuất; (4) tỷ giá USD/VND đang ở mức cao giúp các doanh nghiệp xuất khẩu thu đồng USD được hưởng lợi. Tuy nhiên, cần lưu ý doanh nghiệp đang vay nợ bằng đồng USD, việc tỷ giá tăng đồng thời gây áp lực tới chi phí lãi vay.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

06/10/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
FPT	92,7	83	95	99	n/a	80,0	14,5%	Triển vọng dài hạn lạc quan: - Mảng Công nghệ thông tin dự kiến tiếp tục tăng trưởng tích cực thời gian tới với mục tiêu tăng trưởng dự kiến đạt 20%/năm. Bên cạnh đó, thị trường Mỹ hứa hẹn nhiều tiềm năng khi quan hệ Việt – Mỹ mới đây được nâng cấp lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và thị trường này hiện chiếm 35% doanh thu xuất khẩu phần mềm của FPT. FPT dự kiến đạt doanh thu 1 tỷ USD từ thị trường Mỹ vào năm 2030. - Khả năng phát triển mảng AI và bán dẫn, nhờ hưởng lợi từ Đạo luật CHIPS của Hoa Kỳ được thông qua năm 2022. Khối giáo dục dự kiến tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ do kỳ vọng Công ty mở rộng đầu tư thêm vào mảng này.
PAN	19,7	18,2 - 18,6	22		n/a	17,5	19,6%	- Mảng thủy sản dự kiến cải thiện khi nhu cầu tiêu thụ và giá bán tăng vào cuối năm, Ngoài ra, FMC tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng là lợi thế của doanh nghiệp. - Mảng nông nghiệp cũng được hưởng lợi trong bối cảnh giá gạo cao và nhu cầu trồng trọt tăng khi vào vụ đông xuân. - Mảng thực phẩm đóng gói cũng được kỳ vọng tăng trưởng trong quý tới nhờ nhu cầu chuẩn bị cho các dịp lễ hội và Tết.
PC1	30,9	28 - 29	35		n/a	26,0	22,8%	Hưởng lợi từ Quy hoạch điện VIII: với vị thế số 1 trong xây lắp ngành điện, có năng lực tổng thầu EPC, PC1 có nhiều cơ hội để mở rộng các hợp đồng xây dựng trong lĩnh vực xây lắp điện. PC1 có khả năng cao trúng thầu tham gia dự án đường dây <u>500 kV</u> mạch 3 kéo dài (Quảng Trạch – Phố Nối) với tổng mức đầu tư 23.000 tỷ đồng, gồm 4 dự án thành phần đã được đưa vào phụ lục QHĐ VIII. - Mảng điện gió tiếp tục mang lại doanh thu ổn định cho PC1 trong thời gian tới. - Mảng BĐS KCN đang trở thành mũi nhọn dài hạn của PC1 với các Dự án Yên Phong 3 (Bắc Ninh), Dự án Yên Lư (Bắc Giang), cụm công nghiệp Yên Lệnh (Hà Nam), Dự án Nomura Hải phòng (dự kiến mang lại LNST 110-120 tỷ đồng/năm) và dự án Nomura 2 với quy mô 200 ha đang được xúc tiến đầu tư... - Mảng khai thác khoáng sản (Nikken-Đồng): Đã hoàn thành đầu tư giai đoạn 1. Bắt đầu có các hợp đồng xuất khẩu giá trị lớn từ tháng 7/2023 và có nhiều tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

06/10/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
IDC	47,0	45 - 47	52	58	n/a	43,0	13,0%	• Quỹ đất sẵn sàng cho thuê lớn với hơn 670 ha tập trung chủ yếu tại Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Thái Bình, Bắc Ninh. Hiện doanh nghiệp đã tiến hành ký MOU hơn 100 ha với các đối tác lớn như Pepsico (Mỹ), Trung Quốc và Đài Loan từ đó dự kiến sẽ mang lại nguồn thu tốt cho hoạt động BDS KCN. Bên cạnh đó, IDC dự kiến ghi nhận khoản lãi 357 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng dự án KĐT phường 6, TP. Tân An (Long An) cho Aeon. • Dòng vốn FDI phục hồi cùng với việc đẩy mạnh tiến độ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng sẽ mang lại nhiều tiềm năng phát triển cho mảng BĐS KCN • Mảng điện dự kiến sẽ tăng trưởng khi có các khách hàng thuê mới tại KCN Hựu Thạnh.
STB	31,0	29 ± 1	32 - 33	35	38,3	28	12,1%	• Tăng trưởng tín dụng cải thiện về cuối năm, NIM có sự hồi phục và cải thiện trong quý cuối năm nhờ lãi suất tiền gửi giảm sâu. • Chất lượng tài sản lành mạnh hơn nhờ tất toán toàn bộ trái phiếu VAMC tồn đọng, dự kiến hoàn thành trong nửa đầu 2024 • Lợi nhuận đột biến nhờ hoàn nhập dự phòng và giảm chi phí trích lập dự phòng nợ xấu. • Chúng tôi dự phóng LNTT năm 2023F/2024F của STB đạt 9.424 tỷ đồng (+43%svck)/15.575 tỷ đồng (+71,8% svck) với BVPS 2023F/2024F là 24.291 đ/cp và 30.750 đ/cp.
PVP	14,3	13,6	16,4 - 17	18		12,8	22,8%	• Triển vọng mảng vận tải dầu thô dự kiến tiếp tục khả quan khi giá cước vận chuyển dầu thô tăng mạnh và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới do lệnh cấm vận lên các sản phẩm xăng dầu của Nga khiến nhu cầu vận tải bằng đường biển gia tăng. Bên cạnh đó, PVP có kế hoạch mở rộng đầu tư đội tàu gồm 1 tàu VLGC, 1 tàu loại Aframax, 1 tàu loại MR, từ đó giúp nâng cao năng lực vận tải của PVP. • Mảng cho thuê FSO dự kiến tiếp tục mang lại nguồn thu ổn định cho PVP thời gian tới. • PVP cũng duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt cao xuyên suốt từ năm 2019 với tỷ lệ 1000đ/cp. • PVP đang giao dịch với định giá thấp P/B 0.7x. Tỷ suất cổ tức ước 6.5%.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!